

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
N° 42 :: Rue Catinat :: N° 42
SAIGON

MỞ RỘNG CUỘC THI GIẢI-TRÍ

Nhơn có nhiều bạn đọc-giả mua báo lẻ các nơi xa gần yêu-cầu, và bản-báo cũng muốn mở rộng cuộc thi đặng cho cuộc tuyển-cử Nhơn-dân Đại-biểu có thiệt nhiều người bỏ tham, nên trong thể-lệ dự thi, bản-báo để thêm vô mấy khoản như vầy :

Các bạn đọc-giả mua báo lẻ cũng được dự cuộc thi kỷ-niệm nhứt châu-niên của bản-báo tổ-chức; song trừ ra ba phần thưởng: *nhứt, nhì, ba*, thì để riêng cho các đọc-giả mua năm.

Chư-qui đọc-giả mua báo lẻ nếu đáp trúng thì sẽ được chung dự thưởng cùng qui đọc-giả mua năm từ phần thưởng thứ tư cho tới phần thưởng thứ 100.

1° Qui vì dự cuộc thi cần nhứt là phải cắt tờ dự cuộc thi đã in sẵn trong số báo này hay là ở mấy số sắp tới rồi viết lời đáp vô mà gửi lại cho bản-báo. Nếu viết bằng giấy khác, thì không trúng thể-lệ, giấy thì sẽ hủy đi.

2° Ngoài bao xin nhớ để: *Dự cuộc thi giải trí.*

3° Dưới bài thi nhớ để tên và chỗ ở cho rõ, đặng khi trúng thưởng khỏi thất công tìm kiếm.

4° Hạn đến ngày 30 Juin 1930 thì thời thâu bài đáp; đến 31 Juillet thì tuyên-bỏ kết-quả.

Giấy in sẵn để đọc-giả đáp mấy đề thi của P.N.T.V. viết vô cho tiện

I. Đáp câu thai.

.....

II. Đáp bài toán.

.....

III. Cuộc tuyển cử.

Việt-Nam Nhơn Dân Đại-Biểu. Tôi xin cử 10 ông nầy :

- | | |
|---------|----------|
| 1°..... | 6°..... |
| 2°..... | 7°..... |
| 3°..... | 8°..... |
| 4°..... | 9°..... |
| 5°..... | 10°..... |

Ngày _____ tháng _____ 1930

Người đáp thi : _____

Chỗ ký tên :

Chỗ ở _____

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho :
M^{rs} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
 CHỦ-NHIỆM
 42, Rue Catinal - SAIGON
 TELEPHONE N° 588

SÁNG-LẬP
M^{rs} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
 N° 56 - 12 JUIN 1930

GIÁ BÁO :
 Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
 Ba tháng 1\$80
 Mua báo phải trả tiền trước
 PUBLISHED BY PHU-NU-TAN-VAN SAIGON

XIN TRẢ LỜI

**Bài « Thê nào là có công với Xã-hội —
 Lời nói thẳng cùng các cô Nữ-giáo » của ông Ngẫu-Tri**

Bản-báo rất luyến làm qui hóa và cảm động tiếp được bài nầy của một cô giáo ở Lạc-linh gửi lên, trả lời về những bài của ông Ngẫu-Tri đã đăng trong bản-báo số 51 và số 53.

Chẳng những lời văn của cô đã ngay thẳng thiệt thà, mà ý kiến lại rõ ràng khôn thiệt. Ông Ngẫu-Tri là nhà giáo-huấn về bên nam-giới, than phiền sao các nhà giáo-huấn bên nữ-giới không đem tư-tưởng và học-vấn của mình ra mà làm sách giáo-khoa, để phổ-thông việc giáo-dục. Chúng tôi cũng muốn hỏi như vậy, nhưng chúng tôi tin rằng trong nền giáo-huấn nữ-giới, đã có người như cô viết bài dưới đây, thì sự làm sách giáo-khoa, để đóng góp vào việc giáo-dục, thiệt không phải là việc khó cho đàn bà. Song còn có nhiều điều khó, chút nữa đọc-giả đọc xuống dưới, sẽ thấy tác-giả bài này bày tỏ những điều khó ấy ra.

Nhơn dịp bản-báo muốn nhắc lại, bổn ý của tờ báo này là lo việc phổ-thông giáo-dục, cho nên rất muốn liên lạc mật thiết với các nhà nữ-giáo. Bản-báo chủ-nhơn trước khi bước vào thương-trường đã từng ở trong giáo-giới, đã biết tình-cảnh thiệt thối của các nhà nữ-giáo ra sao, cho nên đã từng có phen vì bạn cũ nghề xưa, lo bày ý-kiến. Cho tới sự bán Phụ-nữ Tân-văn, bản-báo cũng muốn biệt đãi các nhà nữ-giáo hơn, cho nên mới bày ra cách tặng « bon prime » trong một thời kỳ 3 tháng, để cho mỗi nhà nữ-giáo mua trọn năm báo Phụ-nữ mà chỉ tốn có 2\$00. Sự thành tâm của bản-báo đối với việc nữ-giáo-dục và các nhà nữ-giáo là như thế.

Ấy vậy mà các bạn trong nữ-giáo-giới, hình như vô tình với công việc chúng tôi làm đây, là công việc mà các nhà nữ-giáo với chúng tôi nên cùng chung gánh vác. Bởi vậy nay tiếp được bài của một nhà nữ-giáo, mà chúng tôi luyến làm vui mừng cảm-động và lật đật đăng lên báo ngay. Mong rằng hết thấy các bà chị trong làng giáo-dục nên đem nhiệt-thành đối với cơ-quan này, tức là cùng nhau lo tình công việc chung cho cả đoàn-thể và quốc-gia vậy.

P. N. T. V.

Tôi thuở nay chưa từng viết báo lần nào, và là một người học-trò vừa ra trường, mới dễ churen vào đường giáo-huấn cũng không bao lâu. Nay nhơn đọc báo Phụ-nữ, thấy bài của ông Ngẫu-tri nói về mấy điều thiêu sót trong việc phụ-nữ giáo-dục, và vắn-dề soạn sách, lại hỏi đến các nhà nữ-giáo, vậy tôi xin trả lời, gọi là bày tỏ sự « thật » ra, chớ như tôi, câu văn còn thừa thớt, ý tứ còn thập hên, đâu dám mong tranh luận ở trên mặt báo.

Thật, hiện nay về việc giáo-dục, các cô các bà đã chiếm phần đông, vì nghề nghiệp của đàn bà nước ta, ngoài ra đi may với đi dạy thì hình như không có nghề nghiệp nào khác.

Đã gọi là nghề, thì nghề nào như nghề này, cũng là làm mướn để nuôi thân, thì còn gọi có công với xã-hội mà làm chi? Vậy chớ nghề nào là không có công, không có ích cho đời? Như thế, cho những nhà giáo-dục khoe mình có công lớn với xã-hội là tự phụ, thiệt không phải quá đáng đâu.

Trong việc dạy, điều cần nhất là mỗi nhà giáo-học phải lo tròn bổn-phận, làm xong cái trách-nhiệm của mình. Mà cái khuyết điểm, ông Ngẫu-tri đã kể ra, tôi nhận là có thiệt cả. Chẳng những cách dạy không hoàn toàn, mà đến cách ăn ở của nhiều bà, nhiều cô, thật không nên để cho học-trò bắt chước. Những người không thạo việc giáo-huân cho lắm, chắc sẽ tự hỏi vì sao mà tình tệ vậy? Vì sao mà không kiếm tiền để bồi đắp những sự khuyết điểm ấy đi? Xin hãy xét lại: theo trong Nam-kỳ này, trừ mấy cô độc-học, mấy cô sư-phạm trường Saigon ra, thì phần đông bao nhiêu đều là học trò lớp nhưt dạy sơ-học ra dạy, ít người có học thêm một vài năm về cách dạy (une année de cours de Pédagogie). Đường ấy, bữa nay làm học-trò, ngày mai làm cô giáo, bảo tư cách hoàn toàn, việc dạy đừng khuyết điểm sao đặng? Không ai dạy việc làm cho rành rẽ mà biểu tận tâm, thì làm sao mà tận tâm?

Bây giờ tôi nói về chuyện soạn sách.

Ngoài Trung, Bắc, tôi không hiểu, chớ trong Nam-Kỳ mà cô giáo phần nhiều là người gia-thê tám thương, đi dạy là để kiếm đồng lương. Mà cô giàu thì lấy bằng-cấp để lấy tiền, ít đi dạy, chớ nghề này cực, sợ sau mang bệnh ho lao. Mà cô gia-thê tám thương, thời nhà dàu có đũa ở đồng; đi dạy về, thầy nhà dờ, bán ghè bụi, làm sao cũng đi quét, đi lau. Cơm nấu chưa rói, phải xuống bếp làm phụ. Ăn xong, chén không ai rửa, cũng phải rửa, áo quần dờ rách cũng phải giặt, phải vá. Đó là sơ sơ công việc của cô giáo chưa có chồng, chưa có con.

Còn việc nhà trường? Theo mấy cô giữ tròn phận sự, mỗi tuần — bỏ chuyện làm số, soạn đặt bài cho học trò học, sửa bài thì mỗi tháng — phải sửa: ba lần bài toán pháp, hai lần âm-lã, hai lần Pháp-văn hoặc Quốc-văn, mà mỗi lần lấy trung-bình 30 cuốn tập, thành ra: $30 \times (3 + 2 + 2) = 210$ bài phải sửa ở nhà! Luật trường không cho trong giờ học, thấy được phép sửa bài. Như thế thì giờ rảnh ở đâu? Thứ năm, chúa-nhật, lễ, ngày ngày ấy mà không được nghỉ

thì mỗi cô dạy chừng ba năm chắc phải chết! Còn bài trường? Thưa vàng, tôi cũng tính thế. Bài trường giờ rảnh khá, có thể đặt sách giúp cho mấy em, song lại mắc có thì đi chơi xa, có thì nhơn ngày rảnh nhiều, lo học thêu, học may, nấu ăn, làm bánh, có cô lại lo... đường sức rồi bài trường này lại bài trường kia, thành ra không ai làm gì được. Có một, hai cô có chí giúp đời, muốn tùy theo sức học, dịch những chuyện văn vắn, nói về luân-lý, hoặc chép chuyện đời xưa, chuyện lịch-sử nước nhà, thầy đều từng chuyện vắn tắt, vui vẻ, dễ hiểu, cho trẻ em xem chơi, trước giải-trí, sau biết chuyện nước nhà, ai là anh-hùng, ai là liệt-nữ; hoặc thầy điều phải thì học theo, thầy điều quây thì xa lánh, như các « Livres roses » của Librairie Larousse vậy.

Thiệt trường, mấy cô giáo trong này, phần đông sự học-văn có được bao làm, mà mong truyền-bá điều hay hoặc tư-tưởng mới được. Cái chuyện đặt sách theo Livres roses có lẽ dễ hơn, song đặt ra rồi không phải để một mình mình xem, phải xuất bản bán. Tiền dàu mà xuất bản? Rồi bán biết có ai mua không? Hay là họ cứ mua tiêu-thuyết cho con nít đọc, rồi sách mình bỏ đồng đó? Lại làm sách cho trẻ con đọc, phải có hình để chúng nó xem cho vui; có ai chịu ra công vẽ chãng? Rồi có ai dám xuất bản bán 5 su một cuốn chãng?

Vì mấy câu hỏi ấy, mà những người muốn viết sách đều khoanh tay hết!

Thật là nói thì dễ mà làm thì khó quá! Ông Ngẫu-Tri cùng mấy ông khác nghĩ vậy coi phải hay không? Và có thể nào giúp cho mấy nhà nữ-giáo làm sách Livres roses không? Như được, thì tôi xin sẽ bán thêm những sách theo chương-trình để đặt, dễ hiểu, dễ dàng cho mấy nhà nữ-giáo đủ tài đủ chí.

LÊ-THI-ĐÀU Nữ-giáo.

Tháng Juillet tới đây
Annam Tạp-Chí sẽ tái bản.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Ước ao sao mỗi nhà giàu lập ra một cái crèche

Trong số báo trước chúng tôi đã nói rằng các bà đầm từ-thiện ở đây, như bà Đốc-lý Béziat, bà Thống-trưởng Franceries, đã tổ-chức xong hội Dục-anh Trương-tế rồi; mục-dịch là lập ra những crèches ở nội Saigon, Cholon và Gia-dinh để trông nom nuôi nấng giùm những con nít nhà nghèo, mà không lấy tiền bạc chi hết.

Ái không biết, chớ chúng tôi thấy các bà đầm làm công việc ấy, chúng tôi lấy làm cảm động lắm. Vì công việc ấy, đáng lẽ các bà phú hộ và các bà từ-thiện ta nên làm đã lâu, thế mà nay các bà đầm đứng lên làm, tức là vì mình mà làm vậy. Than ôi! Chuyện nhà chúng ta, tự chúng ta không biết lo, để người khác lo giùm, vậy ta có lấy làm cảm động và có cảm ơn người ấy hay không?

Bây giờ các bà đầm đã xướng-lập ra đó, ta phải tán-thành giúp đỡ vào, để cho các bà ấy biết rằng chị em ta không phải là vô-thức, không phải là vô-tình với những việc công-ích. Cái việc tự mình không xướng-lập và chủ-trương được, người ta đã xướng-lập chủ-trương chớ, thế mà mình không biết sốt sắng làm theo, thì thật tỏ ra mình bèn dờ không-biết đến đâu mà nói.

Bởi vậy chúng tôi trông mong chị em ta nên vào hội Dục-anh Trương-tế cho đông, để giúp sức cho các bà đầm, mà chính là giúp con nhà nghèo ta, và giúp việc xã-hội ta vậy.

Chúng tôi còn kỳ-vọng vào các nhà hào-phú hơn nữa.

Ước ao mỗi địa-phương có một bà nhà giàu, lập ra một cái crèche, trông nom giúp đỡ cho con nhà nghèo khổ ở địa-phương ấy. Ta không trông nom được nhiều con trẻ, thì ta trông nom ít, miễn là có lòng từ-thiện sốt-sắng thì thôi. Nhà phú-hào nào lại chãng có vườn to sân rộng, bóng mát nhà cao; phải chỉ các bà để ra một chỗ, mỗi ngày cho con nít nghèo ở lối

xóm vào đó chơi đón ngời ngời, rồi bà gia-chủ hay là các cô trong nhà, trông nom cho chúng nó, thiệt trường sự tốn-kém không bao nhiêu mà công-nghiệp thật là công-nghiệp phước-đức.

Bên Âu-mỹ, có nhiều bà nhà giàu, ngày ngày cho con nít lớn nhỏ ở lối xóm vào tự-hội chơi ở vườn mình, tắm trong hồ mình, ăn trong nhà mình, lấy thể làm vui vẻ sung-sướng. Mà vui vẻ sung-sướng thiệt; những đầu xanh miệng sữa như bông hoa mới nở, mình biết nung-niu nhắm nhía, sẽ thấy trong tình-cảm có vẻ đậm đà, trong lương-tâm có chỗ yên ủi biết là bao nhiêu.

Chúng tôi thấy nhiều bà chủ nhà giàu, nhiều cô phong-lưu đài-các, cũ ngày không có việc gì khác hơn là chơi tứ-sắc, dạo xe hơi; mà hề có làm việc chi kêu là từ-thiện, thì bất quá là tô tượng, đúc chuông, lập chùa xây miếu. Than ôi! Những chuyện tiêu-khiển kia, việc từ-thiện kia, sao bằng tiêu-khiển hằng ngày với mấy đứa con nít, còn có nghĩa và thú vị hơn; bổ-thí cho con nhà nghèo khổ, mới thiệt là từ-thiện phải cách.

Các ông Hội-đồng Thành-phố và công-ty máy đèn.

Cách một tuần lễ đây, hội-đồng thành-phố nhóm, các ông hội-đồng ta đem câu chuyện công-ty máy đèn ra nói. Thiệt là hấp-thời và trúng ý dân lắm.

Ái cũng biết rằng ở thành-phố Saigon, hề nhà nào muốn thấp đến đũa, thì phải ký-quĩ một món tiền vào hãng, hãng mới cho lửa. Sự ký-quĩ ấy nhà máy đèn chỉ bắt buộc người Annam chịu mà thôi, chớ người tây không phải chịu theo lệ ấy.

Cái gì xin đặt công-tơ lại ký-quĩ năm sáu chục? Cái gì xin lửa lại phải ký-quĩ năm bảy đồng? Cái lệ đó ở đâu vậy? Nhà nước có định lệ ra cho nhà máy đèn như thế hay không? Cũng là thấp đèn, có gì người Annam phải ký-quĩ, còn người tây thì không? Bao nhiêu câu hỏi ấy, chỉ tóm lại có hai chữ « phi-pháp » mà nhà máy đèn làm đã lâu nay, thành ra cái lệ quen, không có người Annam nào

phản-đối, nên họ cứ giữ mà làm hoài; thật là một việc trái lẽ quá.

Ở Saigon này có chừng trên 10 ngàn nhà Annam dùng hơi điện, mà nhà nào cũng phải ký quỹ như thế cả. Số tiền ấy có lẽ tới hàng triệu đồng. Giữ hàng triệu đồng của người ta gói đó, mà bỏ vào băng lấy lời, chứ chính những nhà gói tiền ký-quỹ, thì nhà máy đèn không tính cho ai một phần một ly nào hết. Luật phép nào lại cho công-ty máy đèn làm như vậy?

Lạ hơn hết, là số tiền ký-quỹ ấy đến khi thời thập đèn mà xin rút ra, thì băng đèn lại trừ những khoản này khoản kia, gần hết của người ta; khi gói đã không được tính lời, đến khi lấy ra cũng chẳng được nguyên số, vậy là nghĩa lý gì? Thử hỏi những nhà tới hàng biên tên xin hơi, mà phải ký-quỹ 5\$00, tới sau lấy ra còn được mấy cắc?

Cái việc quái gở ấy, mấy ông Hội-đồng thành-phố ta để đem ra chất-vấn ông Đốc-ly, thật là phải. Ông Đốc-ly hứa sẽ lập ban ủy-viên khảo-sát việc đó. Để ta coi thành-phố phần xử chuyện này có công-bằng không? Có để cho nhà đèn Saigon làm chuyện trái phép ấy nữa không?

Nhơn dân thành-phố Saigon, ai thập đèn điện mà bị hăng đèn làm chuyện chi uất ức, cứ việc đem chứng cứ và viết thư kêu nài với thành-phố, đó tức là ta giúp sức cho mấy ông Hội-đồng thành-phố bình-vực lợi-quyền cho ta, và phá chuyện bất bình kia đi vậy.

— Ông là nhà giàu có lớn, việc cứu-tế anh em chi em đói khát là việc từ-thiện và là tình bác-ái, xin ông vui lòng quyền cho ít nhiều.

— Ôi! lo người khác chứ tôi mà cần gì, vì không có tôi thì anh em kẻ ít người nhiều cũng đủ, năm nay tôi mắc lo mua cái hàm, cho nên tốn hao nhiều quá!

— Ông nói vậy sao phải, ông cũng là một phần-tử trong nước Việt-Nam; anh em Việt-Nam bị tai trời ách nước, đói lạnh vô ngần thì dầu ít dầu nhiều ông cũng nên giúp, chứ ông nói rằng nếu không có ông giúp thì người khác giúp cũng đủ, rồi người khác cũng nói như ông vậy nữa thì mới làm sao?

— Úa, chú này nói dai quá, tôi đã nói tôi mắc lo huyện-hàm, hao tốn rất nhiều, mà hàm đâu chưa có, nên tôi buồn, bây giờ tôi không muốn quyền muốn giúp ai hết. Chớ chỉ ở trong Nam mà lúc này có định ra một trăm cái hàm để tặng những nhà quyền tiền như ngoài Bắc đó vậy, thì cần gì phải đợi chú tới nhà.....

MỘT Ý-KIỆN RẤT HAY VỀ VIỆC CỨU-TẾ.

ĐỀ CÁI TỦ SẮT TẠI GÓC CHỢ BẾN-THÀNH

Việc cứu-tế nạn-dân trong nước là một việc chung mà cả mọi người nên làm, và nên bày tỏ ý-kiến vào đó. Có góp chúng-ý và góp lòng sốt sắng của phần đông lại, thì việc cứu-tế mới trông có kết-quả to lớn tốt đẹp được.

Việc phải, việc hay, hễ làm được thì làm, chớ đừng dè dặt gì hết.

Mới đây một nhà thương-mãi ở Saigon là cô Nguyễn-thị-Kính, lại bàn với hội Cứu-tế Nạn-dân, mà hiến cho hội một cái tủ sắt đáng giá 150\$. Cái tủ sắt này, sẽ khoét một cái miệng làm như thùng bỏ thư, rồi để tại góc chợ Bến-thành, gần bên cửa hàng của cô.

Hội Cứu-tế sẽ làm một tấm bảng cõ-dộng để trên tủ đó; hễ ai qua lại có lòng từ-thiện muốn giúp cho đồng-bào bị nạn bao nhiêu, dầu ít dầu nhiều, đều tự ý bỏ vào tủ đó. Chìa khóa tủ và chữ hiệu kín thì Hội-đồng Cứu-tế giữ, mỗi tháng phải người lại mở tủ mà lấy số tiền quyên về.

Ý-kiến này thiệt hay và có thể thi hành ngay đặng. Hội-đồng Cứu-tế đã lãnh ý của cô Nguyễn-thị-Kính rồi. Chúng tôi chắc rằng những người qua lại, thấy tấm bảng kia, và nghĩ tới nạn-dân lúc này, có lẽ nào làm ngơ mà không bỏ vào một chút lòng từ-bi cứu-khổ. Bất quá mỗi người có lòng thương xót anh em, bớt một miếng trầu, một điều thuốc, một cuộc xe, rồi góp gió thành bão, góp cây thành rừng, anh em bị nạn trong nước chắc được nhờ cậy trông mong lắm vậy.

Bên báo xin khen tấm lòng trọng nghĩa khinh tài và ý kiến mới mẻ của cô Nguyễn-thị-Kính.

Lòng từ thiện của đồng bào làm việc trong hãng Charner

Việc cứu-tế nạn-dân trong nước là một việc ai cũng sẵn lòng lo lắng giúp đỡ cả. Anh em làm việc trong hãng Charner ở Saigon đây cũng vậy.

Mới rồi có một bạn đọc-giã P.N.T.V., làm việc trong hãng ấy lại bồn-báo nói rằng đồng-bào ta làm việc trong hãng, chung nhau kẻ ít người nhiều, cả thấy được 240\$00, và hãng quyên vào 60\$00 nữa, cộng là 300\$00. Số tiền này để cứu-cấp nạn-dân ngoài Bắc. Lòng từ-thiện của hãng Charner và của anh em ta trong hãng ấy thật đáng khen lắm.

BAN ỦY-VIÊN PHỤ-NỮ CỨU-TẾ

đã thành lập ngày 2 Juin

Không bao giờ chúng tôi quên được rằng hồi năm ngoái, sau những trận bão lớn ở Thái-bình, Nam-định ngoài Bắc, và nước ngập tràn Châu-đốc, Long-xuyên trong Nam, thì biết bao nhiêu đồng-bào ta xiêu tán linh-đình, biết bao nhiêu lúa má huê màu thất bát; cái họa đói khát khổ sở, ngày nay chính là phát-nguyên từ đó.

Lúc bấy giờ những người nào là người chịu khó xem xét về dân-sanh quốc-kế, đều biết rằng cái vạ đói kém của nạn-dân chẳng những ngay lúc có nạn mà thôi, mà còn dây dưa qua mùa tới, năm sau cũng chưa hết. Thế thì việc cứu tai tuất nạn là việc phải trả tính ngay, một là để cứu vớt cái tình-cảnh ở đương thời, hai là để đề-phòng cái di-họa về mai sau nữa.

Vì vậy, nên chỉ ngày 26 Septembre năm ngoái bồn-báo chủ-nhơn có mời các bà từ-từ (n, các bạn đồng-chí, định tổ-chức một ban Hội-đồng Phụ-nữ Cứu-tế, xin phép Chánh-phủ cho thi-hành. Song hồi đó Chánh-phủ không cho phép, nói rằng dân-tình không đến đói đói kém chi cho lắm, việc quyên tiền cứu-tế, là việc không cần, và lại Chánh-phủ đã lo chuẩn-cấp cho dân rồi. Chúng tôi thiết nghĩ « Cai-trị là liên-liệu » (Gouverner c'est prévoir), nên chắc ý rằng Chánh-phủ đã dự-bị phương-pháp đặng ngăn đón tai họa cho dân, không để cho dân đến đói phải đói khát đau, thì việc Cứu-tế không cần phải làm nữa. Do đó mà Hội-đồng Phụ-nữ Cứu-tế năm ngoái không thành-lập

Việc Cứu-tế đã ở trong hi-vọng và tư-tưởng của bạn phụ-nữ ta từ những lúc nào, ngày nay có cơ-quan thi hành đó, vậy nghĩa-vụ của chị em ta là phải chung vai lo liệu gánh vác.

Phụ-nữ Tân-văn giới-thiệu các bà thân-thương và từ-thiện trong thành-phố Saigon cùng với Hội-đồng Cứu-tế. Ông hội-trưởng Nguyễn-văn-Cửa nhưn danh Hội-đồng viết thư kính mời. Các bà thân-thương và từ-thiện hưởng-ứng đồng lòng.

Chiều ngày 2 juin, tại hội-quán hội Thương-mãi Kỹ-nghệ số 76 đường Lagrandiere đã nhóm Hội-đồng để tổ-chức ban Phụ-nữ Cứu-tế. Trên lầu nhà hội-quán Thương-mãi Kỹ-nghệ, bữa đó trần thiết một cách trang-nghiêm lắm; ở giữa có cái bàn dài, lót nỉ xanh, hai bên để hai dãy ghế 50 cái; trên bàn có trầu ăn, có nước uống, dự bị sẵn sàng. Đó là chỗ mà Phụ-nữ họp hội để bàn việc Cứu-tế đồng-bào vậy.

Đúng 3 giờ, đã có ông hội-trưởng Nguyễn-văn-Cửa và ông thủ-bồn Nguyễn-Đức-Nhuân chực sẵn tại đó để nghinh-tiếp các bà các cô tới dự hội.

Buổi chiều hôm đó, bị trời mưa lớn quá, đường sá ướt át, thế mà trong khi trời chưa dứt mưa, các bà các cô đã lần lượt đi tới. Các bà các cô đồng-bào Bắc-kỳ đến dự hội cũng đông, có ông Đờ-Như-Liên thay mặt hội Bắc-kỳ Ái-bữa, giới-thiệu từng bà. Buổi nhóm hôm ấy thật có cái không khí nói giỡng thương nhau, Bắc Nam gần bó vậy.

Khi các bà đã yên vị rồi, ông hội-trưởng Nguyễn-văn-Cửa mở lời khai hội. Ông tỏ sơ lược cho qui bà qui cô biết tình-cảnh của nạn-dân trong nước thế nào, việc cứu-tế phải nên cần kíp thế nào; rồi kết-luận ông xin qui bà qui cô giúp tay cùng hội, mà tổ-chức một ban ủy-viên Phụ-nữ Cứu-tế.

Ông Cửa nói dứt lời, thì bà Đốc-phủ Thu là bà tuổi tác lớn hơn hết, thay mặt cử tọa, cũng đứng lên cảm ơn ông hội-trưởng hội Cứu-tế đã sẵn lòng ủy-thác cho bạn phụ-nữ việc đó, là việc phận sự của phụ-nữ; và bà tỏ ý rằng bạn phụ-nữ rất

Đó là việc đã qua rồi, còn hiện bày giờ đây thì anh em đồng-bào đói khổ đang khóc than, mình phải ra tay cứu vớt, dầu cho có trễ, cũng là một việc phải làm. Hội-đồng Nam-kỳ Cứu-tế Nạn-dân nên được phép thành lập.

vui lòng nong chí, giúp đỡ vào trong công cuộc cứu-tế anh em chị em đồng-bào bị nạn.

Đoạn ông hội-trưởng xin phép quý bà cho ông Nguyễn-Đức-Nhuận, là thủ-hồn của Hội-dồng Cứu-tế, biên-lập phương-danh các bà dự hội, để cho tiện việc sắp đặt. Quý bà qui có tới dự hội bữa ấy, liệt kê phương danh ra sau này:

Quý bà:

Độc-phủ Thu.

Nguyễn-đức-Nhuận chủ báo Phụ-nữ Tân-văn.
Nguyễn-thị-Giáp, nữ-giáo ở Phú-Lâm thay mặt cho 9 cô nữ-giáo ở địa phương ấy.

Xuân-Mai, Thương-gia ở đường Catinat.

Bác bác-vật Lưu-văn-Lang.

Hội-dồng thành-phố Nguyễn-khắc-Nương,

Hội-dồng thành-phố Nguyễn-văn-Bá.

Trang-sư Trịnh-dình-Thảo.

Trần-Quý, hiệu Thằng-Long ở đường Sabourain.

Hội-dồng thành-phố kiêm Phó-Độc-ly Annam Nguyễn-văn-Thơm.

Trần-thiện-Quý, Tổng-ly Trung-Lập-Bảo

Trương-vĩnh-Tống.

Y-sĩ Phạm-văn-Thuần.

Thông Kiến.

Tham Phúc.

Linh.

Thông Nghĩa.

Phúc-Lợi, buôn bán.

Tăng-khánh-Long. »

Nguyễn-văn-Diệm. »

Chân-Thụy. »

Trịnh-văn-Đắc. »

Ng.-thị-Nhi. »

Triệu-văn-Yên. »

Lê-tiến-Chức. »

Trần-thị-Ngọc tức Bà Thọ, buôn bán

Cô Nguyễn-long-Nhàn.

Hết thầy phụ-nữ Nam Bắc, có 27 bà tới dự hội.

Khi biên các phương danh xong rồi, thì các bà các cô, đều đồng ý cử bà Độc-phủ Thu và bà Bác-vật Lưu-văn-Lang lên làm chủ-tịch, vì hai bà có tuổi tác lớn và danh-vọng cao hơn hết. Rồi đó Hội-dồng mới bàn tính công việc.

Hai bà bày tỏ ý kiến này, được cả Hội-dồng đều công nhận là phải, là chia Saigon ra làm 4 quận, hễ bà nào ở quận nào thì cử về quận đó, cho tiện việc quyên góp. Hội-dồng chia nhau lập ra bốn tiểu-ban cho bốn quận như sau này:

QUẬN THỨ NHẤT

Dakao, Tân-định

Quý bà Trịnh-dình-Thảo.

Trần-thiện-Quý.

Tăng-khánh-Long.

Trần-Quý.

Chân-Thụy.

QUẬN TRUNG-ƯƠNG

Chợ-củ, Chợ-mới, Chợ-đúi.

Quý bà Nguyễn-khắc-Nương.

Nguyễn-văn-Bá.

Lê-tiến-Chức.

Triệu-văn-Yên.

Nguyễn-văn-Diệm.

Phúc-Lợi.

Dư-văn Phúc.

có... Nguyễn-long-Nhàn.

có... Linh.

QUẬN THỨ HAI

**Cầu-ông-Lánh, Cầu-kho,
Chợ-quán**

Quý bà Trương-vĩnh-Tống.

Phạm-văn-Thuần.

Thông Kiến.

Bà-Thọ.

QUẬN THỨ BA

Khánh-hội, Xóm-chiều

Quý bà Nguyễn-văn-Thơm.

Nguyễn-thị-Nhi.

Trịnh-văn-Đắc.

Thông Nghĩa.

Bà Nguyễn-đức-Nhuận cũng nhận lãnh phần việc về quận Trung-ương, song xin ở nhà dựng thâu tiền của các nhà có lòng từ-thiện, đem lại quyền tại báo-quán P.N.T.V. Còn cô giáo Nguyễn-thị-Giáp và qui cô nữ-giáo ở trường nữ-học Phú-Lâm, thì Hội sẽ cậy lo giúp về cuộc quyên ở tỉnh Cholon.

Khi chia xong thành bốn quận, qui bà, qui cô đều vui lòng và sốt sắng lãnh việc. Bàn đến vấn-đề xe cộ đi quyên, thì được qui bà kể sau đây sẵn lòng giúp hội, cho mượn xe nhà.

Quận thứ nhất thì bà Trang-sư Trịnh-dình-Thảo cho hội mượn xe.



Cliché Nguyễn-chí-Hòa

Photo Khanh-Kỳ

**QUANG-CẢNH BUỔI NHÓM BAN ỦY-VIÊN PHỤ-NỮ CỨU-TẾ,
TẠI HỘI-QUÁN THƯƠNG-MẠI KỸ-NGHỆ**

Quận Trung-ương thì bà Triệu-văn-Yên cho hội mượn xe.

Quận thứ ba, thì bà Phó-xã Nguyễn-văn-Thơm cho hội mượn xe.

Kể đó ông Thủ-hồn hội Cứu-tế giao sổ quyền cho qui bà trong 4 quận. Bà Độc-Phủ-Thu lãnh một cuốn sổ quyền và quyền cho hội 100\$ 00 ngay lúc đó.

Đầu đó vừa xong, thì ông Khanh-Kỳ có xin phép qui bà mà chụp một tấm hình để kỷ niệm, tức là tấm hình mà bên báo in đây.

Rồi bà Lưu-văn-Lang đứng lên cảm ơn hết thầy chị em đã hết lòng sốt sắng giúp cho hội Cứu-tế; kể tới bà Nhi và bà Thọ cũng đứng lên thay mặt cho chị em Bắc-Kỳ tỏ lời cảm tạ thành tình của 2 bà chủ-tịch ban Phụ-nữ và chị em trong

Nam. Đứng 5 giờ rưỡi chị em ai nấy rủ về coi về mặt rất hân hoan vì đã được làm nghĩa-vụ.

Qua ngày bữa sau, các ủy-viên Phụ-nữ Cứu-tế-y theo từng ban từng quận đã định mà đi quyên từng nhà. Cái nghĩa-vụ của các bạn phụ-nữ đã nhận lãnh đây, tất phải tỏ lòng sốt sắng như vậy mới được. Còn cái phận sự của quốc-dân đồng-bào ở trong châu-thành, thì không có gì cao-thượng và hạp-ly hơn là hoan-nginh mấy bà ủy-viên khi mấy bà đi tới nhà mình quyên tiền, và bỏ ra ít nhiều tùy ở sức mỗi nhà, dựng cửa vớt lấy anh em chị em đồng-bào trong cơn đói khát đau đớn. Mong lắm.

Trong một số báo trước nói về các báo-quán có nhận thâu tiền quyên giúp Nạn-dân, còn bỏ sót báo Canh-Nông-Luận chưa kể, nay xin kể thêm.

Người Nhứt-bồn phẩm-bình đàn-bà Nhứt-bồn

MÓN ĂN CỦA TRUNG-HOÀ,
LẤY VỢ NHỰT-BỒN, Ở NHÀ TÂY-DƯƠNG

Một vị bác-sĩ già, người Nhứt-bồn, có nói một câu rất có lý-thú. Nói rằng: Thế-gian có ba vật báu: Một là món ăn của Tàu; hai là người vợ bằng người Nhứt-bồn; ba là phòng ngủ của người Âu-châu.

Vị bác-sĩ ấy hiện còn đương làm giáo-viên trong một trường đại-học ở Nhứt-bồn. Ông ấy học rộng, đi du-lịch khắp cả Đông Tây, cho nên mới có câu kết-luận về ba vật báu ấy như vậy.

Món ăn của Tàu là ngon quán thế-giới; phòng-ngủ của Tây là sạch sẽ và sự hòa vừa ý mọi người; hai vật báu ấy tưởng đã có nhiều người được biết, không cần phải cất nghĩa nữa. Duy có «vợ Nhứt-bồn» thì cái báu nó ở chỗ nào, chắc có nhiều người muốn nghe.

Cái chỗ hay của đàn-bà Nhứt có lắm điều, như là sai con, khéo nuôi con, thạo việc gia-chánh, lại siêng năng chịu khó, hy-sanh mọi sự vui sướng mà không hề than van... Song những điều đó còn chưa phải là điều làm cho kẻ làm chồng thích nhất. Điều mà anh chồng thích nhất, ấy là sự săn sóc cho chồng của người đàn-bà Nhứt.

Người đàn-bà Nhứt ở với chồng hằng ngày, bầu hết điều theo cái chương-trình dưới đây. Khi chồng sắp đi ra ngoài, vợ không đợi biểu, lo chùi giày, chải nón, vuốt-vẽ ngắm-nghĩa cái quần, cái áo chồng cho thẳng cho ngay. Khi chồng tắm rửa thì quì xuống giặt má kỹ lưỡng. Khi chồng ăn cơm thì bới cơm cho; khi chồng uống rượu thì rót rượu cho. Những việc lặt-vặt như vậy, kể ra không hết. Ai có ở lâu tại Nhứt-bồn, để ý mà coi mới thấy hết những chỗ ý tứ nhứt nhiệm của đàn-bà họ, thiệt là đối với chồng có một cách châu-đào lạ thường.

Nhờ tôi (tác-giã tự xưng) có đọc qua cái bài kêu là «Phụ-nhân-thiên-quốc» của một nhà văn-học Nhứt-bồn viết ra, trong đó nói chuyện đàn-bà nước Mỹ. Nói rằng đàn-bà Mỹ khi muốn đi chụp hình, biểu chồng ở nhà giữ con và coi nhà; lúc chụp hình về, mới bước vô cửa, đã cất chun lên, biểu chồng cỡi giày cho. Nếu chồng đến chậm một chút hay là lộ ra vẻ bất bình, thì chắc phải bị trách-móc dữ lắm. Sau tôi lại thấy trong một cuốn tạp-chí kia, nói gần đây ở Mỹ-quốc

có nhiều vụ vợ chồng dễ nhau mà chỉ do cái cơ nhỏ mọn. Có đám như vợ chồng năm chung với nhau, anh chồng vô-ý «trung-liện» hơi to một chút, ấy là chị vợ nổi dóa lên, bắt lỗi rằng vô-phép, không biết tôn-trọng đàn-bà, rồi phát đơn kiện chồng và đòi ly-dị.

Nếu đem đàn-bà Nhứt-bồn mà so-sánh với đàn-bà Mỹ là hạng đàn-bà ở «nước thiên-đàng» mới nói đây, thì thiệt chẳng khác nào họ ở trong địa-ngục. Lại đem mà so-sánh với đàn-bà Tàu, thì về một phương-diện này đây, đàn-bà Nhứt cũng còn kém nhiều. Vì cơ đó người vợ Nhứt-bồn có phải thiệt là vật báu chẳng, sự đó còn cần phải suy-nghĩ lại đã, chớ chưa có thể trả lời ngay được. Hoặc giả vì người vợ Nhứt-bồn có cái đặc-sắc như vậy, nên mới cho là vật báu, cũng chưa biết chừng.

Đến như chính mình tôi (tác-giã tự xưng) thấy ra cái đẹp của con gái Nhứt thì ở chỗ này. Ấy là ở lúc ban đêm có trăng, trong mùa huê anh (là thứ huê đẹp ở Nhứt có nhiều lắm) nở, cùng một cô chừng mười bảy mười tám, mặt dờn một ít phấn, trên lưng đeo cái bao nhỏ-nhỏ, chun đi dờn guốc lách-cách, ngồi với nhau trên ghế trong công-viên, hát và kể chuyện cho nghe. Thỉnh linh có cơn gió, huê anh rụng xuống táo-loạn như là tuyết; cái xiêm của cô nọ cũng bị gió phất-phơ, lòi hai bàn chun ra trắng nõn. Bấy giờ kẻ cùng ngồi đó phải tiêu hồn, mới vừa thò tay ra tính làm điều phi-lễ, thì có nọ đã vừa cười vừa chạy tuốt vào trong lùm cây anh. Đang kia chạy theo thì đằng này núp mình dựa theo gốc cây to mà tránh-trở, rồi vỗ tay mà cười xòa lên. Rồi lại, hai bên bắt tay nhau ngồi xuống mà nói chuyện lại, tề-tĩnh như trước. Ở trong cái tình-cảnh ấy, con gái Nhứt thiệt có cái phong vận riêng, mà khắp con gái trên thế-giới không đâu có. Trong đó có một cái về thần-bí làm cho dăm-ấm lòng người.

Dịch của báo Tàu,
nguyên người viết ký tên
là TÂY-TỬ

Fumez le JOB

CUỐN SÁCH «NHO-GIÁO» GỢI Ý CHO CHÚNG TÔI, NÓ BẢO RÀNG: Người Việt-nam phải viết Quốc-ngữ cho đúng, dùng danh-từ cho đúng!

PHAN-KHÔI

Trong tạp báo Phụ-Nữ này, từ năm ngoái, chúng tôi có mấy bài cổ-động viết chữ quốc-ngữ và dùng các danh-từ cho đúng. Chính tôi, người viết bài này, đã viết mấy bài nói về «chữ quốc-ngữ ở Nam-Kỳ» và «định-chánh những danh-từ mà người ta hay dùng sai.»

Lẽ đáng chúng tôi tiếp-tục luôn sự cổ-động ấy mới phải, nỡ chúng tôi lại bỏ dở. Ấy chỉ vì trong khi chúng tôi cổ-động, vẫn có nhiều người thức-giả hưởng-ứng mà cũng còn có nhiều kẻ nói ngang như ghe để phản-đối lại chúng tôi. Sự phản-đối ấy thật chẳng đủ làm cho chúng tôi núng lể, nhưng có hơi làm cho chúng tôi ngã lòng, vì nghĩ rằng trong lúc còn chưa đủ trí-khôn để hiểu một việc phải, thì mình có hồ-hào xướng-xuất mấy cũng vô-ích.

Song le, chúng tôi tạm đình sự cổ-động ấy đi một độ, chớ chẳng phải là dứt hẳn. Một sự rất cần thiết cho sự sống của người Việt-nam như vậy, thế nào chúng tôi cũng phải dùng hết sức mà tuyên-truyền cho đến ngày thấy hiệu-quả.

Mới rồi có một điều khích-thích chúng tôi, bắt phải làm nốt cái công việc bỏ dở kia, ấy là sau khi chúng tôi được đọc cuốn «Nho-giáo» của ông Trần-trọng-Kim.

Về cuốn sách này, trong một số trước, chúng tôi đã có bài phê-bình rất cần-thận. Đây chúng tôi không phê-bình một lần nữa, song chỉ nói về cái văn-chương của cuốn sách ấy nó đã gợi ý cho chúng tôi viết bài này.

Cái văn của sách «Nho-giáo» thiệt là sạch-sẽ, dùng-dân mà lại dễ-dàng. Cái cách đặt câu gọn-gàng và rõ-rệt, dùng toàn những lời thường-dùng mà đủ nói ra được những cái lẽ cao-thâm huyền-diện. Thật Trần-Trọng-Kim Tiên-sanh xuất bản cuốn sách này, chẳng những làm bổ-ích cho học-thuật nước ta, mà cũng như phản-chứng cho thiên-hạ biết rằng tiếng Việt-Nam, là thứ tiếng mà người ta chưa chịu công-nhận là hoàn-toàn kia, cũng có thể dùng mà viết một bộ sách lớn để cất nghĩa về triết-học.

Trong bài phê-bình trước, chúng tôi có nói rằng Trần-quân đã dùng thực-lực và tâm công-phu nghiên-cứu mới soạn ra được sách «Nho-giáo» này. Ấy là chúng tôi chỉ mới nói về phương-diện triết-lý của cuốn sách ấy, chớ chưa nói đến phương-diện văn-lý. Nay nói đến phương-diện văn-lý của sách ấy như mấy lời vừa nói trên kia, làm cho chúng tôi càng thấy sự viết Quốc-ngữ đúng và dùng danh-từ đúng thiệt là sự rất cần.

Sách «Nho-giáo» nhờ thực-lực và công-phu nghiên-cứu của tác-giã mà được soạn ra, lẽ đó vẫn đành rồi; mà lại cũng còn nhờ sự viết Quốc-ngữ đúng và dùng danh-từ đúng nữa, nếu về phương-diện này mà kém, thì thật cuốn sách cũng không thành ra cuốn sách.

Những người phản-đối sự cổ-động của chúng tôi, trong tay họ chỉ cầm có một cái lẽ rất mong-manh và yếu-đuối,

ấy là họ nói: Viết thế nào hiểu được thì thôi. Song họ quên lửng đi rằng viết mà không đúng, thì làm sao cho người ta hiểu được? Văn viết ra là cốt để phổ-bày ý-tư mình cho kẻ khác hiểu, mà nếu không hiểu thì viết ra làm chi? Phổ-bày cái ý-tư tâm-thường mà nếu còn không hiểu thay thì mong gì đến sự giải cho người ta nghe những lẽ cao-thâm huyền-diện?

Vì dụ: Hai chữ «triết-lý», ng'is là cái lý thuộc về triết-học, mà nếu theo như niều người Bắc-kỳ hay lẫn-ộn ch với tr, viết thành ra «chết-lý», thì nghĩa nó là «bê lể», dùng lý-lẽ mà bê-bác nhau; vậy có phải tôi mình viết không đúng mà làm cho người ta hiểu nghĩa này ra nghĩa khác không? Hết thấy trên trái-đất này, bất-kỳ thứ chữ nào, nếu dùng nó để phổ-bày ý-tư mà lại có thể làm cho lộn nghĩa này ra nghĩa khác, thì ừ chữ ấy không thành-ấp được; nó sẽ không dùng được để viết một cái kệ vậy, chớ đừng nói dùng để mà viết sách triết-học.

Người Nam-Kỳ mình thấy người Bắc viết sai thì biết cười. Cách mười năm trước, hồi ông Phạm-Quỳnh vào Nam về, có viết bài «Một tháng ở Nam-Kỳ» đăng ở Tạp-chí Nam-phong. Trong bài ấy, có một chỗ, Phạm-quân viết lầm chữ «chời» ra chữ «trời», thì ở Nam-Kỳ có ông đọc mà cười ngất-ngà ngất-ngheo; ông ấy có nói vào tai tôi rằng: Trong tiếng Annam, chẳng có «cái trời» là cái gì! Song đến khi người Nam-Kỳ chính mình viết sai, chữ «ngang» ra chữ «ngac» chữ «bát» ra chữ «bác» thì lại nói rằng viết thế nào hiểu thì thôi, chẳng lý làm quan-hệ chút nào hết, như vậy là nghĩa làm sao?

Tôi nói rằng: Nếu người Nam đã buộc người Bắc phải viết «triết-lý» viết «chời» để cho mình hiểu được, thì chính mình người Nam cũng phải viết chữ «bác» chữ «bác» theo nghĩa của nó, để cho người Bắc hiểu.

Chúng tôi nói vậy, chẳng phải công-kích riêng về sự viết sai của người Nam-Kỳ; nhưng chúng tôi công-kích chung hết thấy, người Bắc, người Trung, người Nam, mỗi nơi đều có sai lầm theo thói quen riêng của mình; chúng tôi hết sức công-kích mà khuyên người ta phải viết cho đúng. Dùng gì? Dùng tiếng Việt-nam, dùng tiếng mẹ đẻ, đúng với tự-vị Trương-vinh-Kỳ và Paulus-Cổ.

Ấy là mới nói về sự viết quốc-ngữ cho đúng, chớ chưa nói đến sự dùng danh-từ cho đúng.

Sự dùng danh-từ cho đúng, lại còn quan-hệ lắm nữa, quan-hệ cũng chẳng kém gì sự viết đúng nói trên kia.

Theo luận-lý-học (logique), khi người ta suy nghĩ một sự vật gì trong lòng hoặc trong óc mình rồi phán-đoán nó là gì, thì cái đó gọi là «khái-niệm» (concept); đoạn dùng ngôn-ngữ mà phát biểu cái khái-niệm ấy ra, thì gọi là «từ» hay là «danh-từ» (terme). Danh-từ và khái-niệm chỉ là một vật, có điều khi nó còn ở trong lòng thì kêu bằng khái-niệm, đến khi phát ra bằng tiếng nói

khác nữa có công-hiệu hơn: lấy một miếng sắt (hoặc là một lưỡi dao một cái đinh) nướng trong lò lửa cho đỏ rồi dốt chỗ đau thương chỗ cần. Đốt xong, lấy rượu thấm lên và băng lại; cách này ai dạn gan thì hành được thì tốt lắm. Cách chữa tôi mới nói là cốt để tránh sự lở-thối chỗ đau thương; chứ có tin rằng làm như vậy là đủ, nếu bị thiệt chỗ đau cần thì thế nào cũng phải đến viện Pasteur.

Đã biết rằng bệnh chó dại ở nơi loài chó truyền qua người; vậy nên biết trước khi nào một con chó hiền hóa ra bệnh dại, để mà giữ phòng; một con chó hết nhiên dốt lãnh, đang lãnh hóa dữ, thành-linh coi bộ buồn bực, bỏ cơm cháo, ngồi trong xó tối, hay bỏ chạy rong ngoài đồng, đôi khi hai chân sau bại mà phải lết, con chó ấy có thể hóa ra dại, nên trông xích nó lại, để nó tự-do thì nguy hiểm. Nó bị các chứng đã nói trên đó mà chết, thì chắc là nó bị bệnh dại. Trong nhà nuôi nhiều chó mèo mà trong đám súc vật ấy một con bị dại thì mấy con khác cũng có thể bị lây, ta phải biết mà đề phòng.

Chó của ai nên để nhà này, chó cho nó chạy bậy ra đường, ra đồng, vì những con chó thả ấy cần rồi chạy mất, không ai dám nhận là của mình, cho nên người bị cắn phiền lụy nhiều cách, vì không thể biết được nó có bệnh hay là không bệnh, rồi cũng phải chịu bỏ công việc mà đi chích phòng.

Còn một điều ta nên chú ý: là bệnh chó dại phát hiện ra từ một tháng đến hai tháng sau khi bị

cắn; nhưng mà không nên chờ đến hạn đó rồi mới nghĩ đến sự chữa phòng; ai muốn giữ thân thì trong khoảng 15 hôm nên đi chữa ngay, để trễ không tốt.

Nhơn tiện đây tôi xin kể qua một chuyện chính tôi đã kinh nghiệm về sự chó dại. Trong một làng ở thôn-quê, thốt nhiên có tin đồn rằng hình như có một người đau bệnh gì đó: giựt tay chùn, khóp miệng, sợ gió, sợ nước, rồi chết; theo người ta nói thì người đó trước có bị một con chó cắn, không biết cắn ngày nào mà cũng không biết chó của ai. Cả làng ấy nghe vậy đều sợ cả, rồi thì già trẻ lớn nhỏ, ai nấy đều nhớ lại bị cắn thì đã bị chó cắn khi nào không, rồi thì ai bị cắn cách năm sáu tháng trước cũng rủ nhau tới nhà thương xin giấy đi Huế. Những người mới bị cắn thì đã đánh chết chó, làm cho mất cả chừng cỡ, không biết chó lành hay chó dại. Cái phong-trào ấy lan khắp hai ba làng xung quanh, cho đến nỗi vì sự « tham saub úy tử », mà nhiều người tỏ ra bộ sợ hãi phi thường, thối thì rủ nhau nhớ thú mình có bị chó táp bóng không, để đi chữa phòng.

Đó cũng vì không hiểu nên làm nhiều điều thái quá cho bỏ khi bất cập. Ước ao rằng các độc-giã đọc đến bài này, xin nói lại cho bà con biết để cho hiểu cách giữ phòng, tránh sự lầm lỗi nó làm cho mất công vô ích.

HOÀNG-MỘNG-LƯƠNG

Quan thầy thuốc ở Hội-an, (tức Faisoo Quảng-nam)

VIỆT-NAM CÔNG-TY
BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẶC DANH, SỐ VỐN 200.000\$
Hội-quán ở số 54, 56 đường Pellerin - SAIGON
Dây thép tốt: ASSURANA - Dây thép nói: 748
1 - Bảo kê xe giá rẽ hơn hết.
2 - Khi rủi ro bởi thường mau lắm.
P. LÊ-VĂN-GỒNG

B^e Galléni n° 11 à 29

Phòng kim thời
rộng rãi, mát,
mẽ.

Téléphone 778
TAM-KỶ KHÁCH-LÂU
HUYNH-HUỆ-KỶ Chủ-nhơn
Annexes
Rues Bou dais
et Colonel-Grimaud

Fumez le **JOB**



Các thứ mắm

MẮM TÔM NHỎ (tép)

15 chén ăn cơm tôm
1 » » » rưới muối trắng
Hơn nữa chén gạo rang, làm thính.

Tôm lột những cái dơ dáy ra, rửa cho thiệt sạch, để ráo nước, cho hơn 1 tách rượu trắng vào lắc cho đều. Thính dầm cho nhỏ, cho vô mà trộn, để lạng chừng 40 phút thì bỏ vô một cái hũ nhỏ, cứ một lớp tôm lại một lớp muối; rồi lấy lá chuối bịt cho kín miệng, lấy đất trét xung quanh. Trời lạnh thì một tháng ăn được, trời nóng thì nửa tháng. Ăn nó thì phải ăn với chuối xanh, khế, gừng, thớt ba chỉ xắt mỏng, tỏi hành, và các thứ rau thơm.

MẮM TÔM CÀNG

10 chén ăn cơm tôm
1 » » » rưới muối trắng đã rang
Nửa chén mật, 1 chén gạo rang làm thính.

Rửa sạch vỏ, đổ rượu vô mà lắc cũng như trên, nhưng thứ này phải bỏ đầu, râu và cái đuôi, rồi xắt riêng cho mỏng, lót dưới cái hũ. Cứ lớp tôm lại lớp riêng rồi bịt như trên. Trời lạnh 10 ngày trời nóng 6, 7 ngày ăn được. Ăn như trên.

MẮM RƯỢI

Rượu trộn với muối, để yên 10 phút cho rượu trắng vô rồi lại để yên 4, 5 giờ mới cho thính, ớt, hành lá, gừng, vỏ quít, đã xắt nhỏ trộn đều, bịt vải thưa mà phơi ngoài nắng. Coi chừng quậy luôn, để 3 ngày rồi cho thịt heo nạc và tôm luộc dầm cho nhỏ trộn đều; 5 chén mắm thì phải cho 2 chén thịt và 2 chén tôm, lại phơi 12 ngày nữa mới cho vô hũ bịt kín. Chừng 1 tháng thì ăn được.

M^{me} NGUYỄN-THỊ NGỌC-ANH (HANOI)

Fumez le **JOB**

Các món ăn

Cách 'hấp bong-bóng cá' tươi.

Mùa này là mùa có cá biển nhiều. Mà thợ câu thợ đáy bắt được cá lớn như cá dầm-đường thì chỉ biết mổ bụng lấy bong-bóng phơi khô bán cá cho chệt nấu đồ tàu. Còn thấy con cá thì bán rẻ bán mắc thôi. Chớ không biết cách nào làm mà ăn cho ngon được. Tôi chỉ cách hấp bong-bóng cá tươi, mấy anh thợ biển hãy nhớ bảo lại người nào mà nhà có sẵn cá tươi bong-bóng, làm thử món ăn này coi ăn ngon miệng không.

Bong-bóng cá thì dày, lấy dao cắt bề ngang từ đoạn cho vừa miếng ăn để gấp dứa được thì thôi. Rửa sạch sẽ. Bắc chảo lên bếp đổ hết cả miếng bong cá vào chiên cho vàng. Đoạn múc hết ra đem ngâm với nước cơm vo. Ngâm một chập lâu lâu; rồi rửa với nước gừng dầm và bóp cho hết mùi tanh; lần này xào có mỡ, củ hành và nêm nước mắm vừa ăn, múc ra đĩa bàn lớn. Muốn ăn cho ngon nữa thì thịt trái thần heo băm với nấm-bương, tiểu hành trộn lộn đem dầm vào ruột bong cá cho đầy như dầm ruột khô-qua (mướp đắng) hầm vậy. Rồi hấp cách thủy chớ chín thì dọn ra ăn.
Hy-Vọng

Gia-đình thương-thức

Rửa cần chai.

Trong chai có cần dính chặt dưới đáy mà muốn rửa cho đi hết thôi dùng nước lã có chất «permanganate de potasse» đổ vào chai. Để trong ít lâu, cần đó sẽ rã ra. Đổ nước ấy đi và súc chai bằng nước lạnh cho thiệt sạch.

M^{lle} ĐOÀN-KIM-TUYẾT

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trưởng, liễn, chẩn, và việc Hiếu HI theo kim-thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchouté) Bán sỉ và bán lẻ. - Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cốm thạch mộ bia.

Fumez le **JOB**

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rã một thứ sữa đặc NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con hỏi con hỏi!
..... Uống sữa **NESTLÉ**

HAI-VĂN

GIÁC-MÔNG KỶ-KHÔI

(ĐÊM THẤT-TỊCH NĂM ẤT-SỬU,
NHÀ TRỜI KÊU LÊN CHỤP HÌNH)

(LỜI CÔ-PHONG)

Đêm khuya đang lúc ta mơ ngủ,
Chợt thấy người đầu rất hung dữ;
Đầu beo, mỏ két, liếng sấm vang,
Hình vốn kinh người, mặt, mắt thà.
Hỏi ta: « có phải thợ chụp hình,
« Nhà Trời nay cũng đã văn-minh.
« Cho gọi lên ngay chụp tấm ảnh;
« Đem kiếng cho tôi, máy cho tinh ».
Nghe nói lên Trời sự quá đời;
Thoạt tiên ta đã toan từ chối.
Nhưng sau người cứ hối la đi,
Đánh phải xếp kiếng, máy, bỏ túi (1).
Theo người đi ra đến ngoài đàng,
Đã thấy tàu bay chực sẵn sàng.
Ta vửa bước lên, tàu bay vút,
Tung máy lướt gió rất kinh hoàng!
Dữ lành, lành dữ, âu phó mặc,
Ta ngồi nhâm riết đôi con mắt.
Chỉ nghe vù-vù hai bên tai,
Tánh mang phen nẩy không kể chắc.
Lần lần ngớt gió, tàu bay ngừng,
Mở mắt ra trông cảnh lạ lung:
Điện-các nguy-ngha khác hạ-giới.
Phước nhà, ta được lời Thiên-cung.
Người bên bảo ta: « Đứng chờ đây,
Đỡ người vào tàu cùng Thượng-Đế ».
Nói xong người cứ đi thẳng vào,
Anh lái tàu bay cũng lật máy.
Ta đứng một mình ngơ ngẩn trông,
Trong bụng bấy giờ rất pháp phông.
Chợt thấy đi ra một ông cụ;
Mày râu, tóc bạc trắng như bông.
Hỏi ra « Nam-Tào » ấy là cụ;
Một tay chống gậy, tay cầm sớ.
Ta chào, cụ gật, rồi dẫn vào,
Triều-bái Ngọc-Hoàng, ngài phán rõ:
« Táo-Quán đã có sớ tàu bay;
« Cái nghề chụp hình hạ-giới nay
« Đã lan rộng khắp cùng vạn-quốc,
« Thật là linh-xảo không chỉ lấy.
« Trăm nghe thấy nói mà ao ước,
« Cũng muốn chụp chơi một vài lớp;
« Nhưng ngặt đường sá không lối thông,
« Rước thợ làm sao, lên cho được?
« Nay Trời mới mưa chiếc máy bay,
« Nên gọi nhà người lên được đây,
« Người hãy ra công chụp cho khéo,
« Và người kể giá cho ta hay.
« Hàng nhũt (18x24) bao nhiêu? » Ngài phán hỏi.
Ta tâu: « Ba miếng sáu đồng rưỡi,

(1) Túi là cái sac đựng máy chụp hình.

« Rồi sau mỗi miếng một đồng hai.
« Ấy là giá chụp nơi hạ-giới ».
Đoan ngài bèn phán cụ Nam-Tào,
Hãy đưa ta vào nơi cùng sau.
Rồi ngài ngự về sửa y-phục,
Ta bèn theo cụ Nam-Tào vào.
Đến một cái sân rất rộng-lầy,
Mùi sen gió thoảng hương bay phầy;
Hỏi ra mới biết ấy là nơi
Ngọc-hoàng ngự mát « thừa-lương » đây.
Một lát Ngọc-hoàng ngài ngự ra,
Theo bèn lại có người đàn bà.
Vẻ đẹp, bút nào tả cho hết;
Mây in lá liễu, mặt in hoa.
Ta đoán chắc là bà Trời đấy;
Ta bèn qui xuống lễ triều-bái.
« Miên-lê », ngài cho ta đứng lên,
Ta mới mở túi lấy bộ máy.
Miếng đầu chụp bỏ (pose) bị bouger (rung),
Miếng sau phải chụp anh-lạnh-né (instantané).
Rời qua vợ chồng cô Chử-Nữ,
Hôm nay thất-tịch đủ phu-thê.
Hàng-Nga chỉ ấy đẹp tuyệt bực,
Tóc bỏ dưới gà, răng đen rức.
Miếng cưới má lũng hai đồng tiền,
Cái đẹp của chị khó tả được.
Anh Cuội người đen mà lại lùn,
Lắc xác như anh thật quá chùng.
Điện bộ u-ve zem choáng lộn,
Đầu đội mũ cát (casque) chun giầy dón (jaune),
Anh nói luôn miệng không cho dứt.
Chụp bóng cho anh thật khó chụp!
N-m-Tào, Bão-Đầu tánh ôn-hòa;
Đến cụ Tô-Hồng, cụ già khùm.
Luôn dịp ta hỏi, cụ tỏ rằng:
« Hạ-giới ngày nay rất lố-lãng;
« Sao cụ xe giầy lơ lửng thế,
« Hay là lơ cụ hết rồi chẳng?
Cụ nghe ta hỏi thờ một liếng,
Xem dường như cụ có dưng then.
Giờ lâu cụ mới trả lời rằng:
« Khách ở dưới trần cũng biết đến,
« Hạ-giới ngày nay họ văn-minh,
« Còn kẻ chi chi sởi chỉ mảnh,
« Chỗ lão muốn xe họ không muốn;
« Họ ứng tự họ xe lấy mình.
« Khách có về trần lão nhân nhủ,
« Xe quàng xe ziên ấy tự họ;
« Từ nay chớ trách cụ Tô-hồng,
« Cái câu: « Ông Tô hay các cơ ».
Ta nghe cụ nói mà ngấm ngấm,
Ta bèn chào cụ xin trở lui.
Ở ngoài đã sẵn tàu bay chực,
Ta leo lên xong lầu vút bay.
Tàu bay lúc về thật là chóng,
Giữa đường dứt máy chiếc lầu hồng.
Rời xuống một cdi, ta giữ mình,
Bưng con mắt dậy biết là mộng.

VƯƠNG-GIÀ-BẬT, hiệu Mộng-Lương

NGỒI LỄ ĐÔI MÁCH

CÂU CHUYỆN TRÊN XE LỬA

Obuyến xe lửa từ ga Vinh đã từ từ chạy ra, trên xe hành-khách còn đang nhộn nhịp, kẻ kiểm chỗ ngồi, người xếp hàng hóa, trông có vẻ nào nhiệt.

Tàu chạy, chạy đã mau..., khách trên tàu bắt đầu trò chuyện. Trên một toa kia, mấy cậu thiếu-niên — nói cho đúng là mấy thầy kỹ về nghĩ lễ, — coi có vẻ tươi cười hơn hữ.

Có người nhà quê hỏi chuyện một thầy:

— Thưa thầy, thầy làm ở sở nào?

— Tôi há! tôi làm ở sở hỏa-xa, nên đi xe lửa đã có « pec-mi » không phải trả tiền.

— Ông! hạnh-phước quá, vậy thầy về nghĩ lễ được mấy hôm?

— Vì việc quan bận nên tôi xin phép thêm không được, chỉ nghĩ có hai ngày thôi. (thầy nói mà coi ra bộ dương dương tự đắc).

— Thưa thầy, lương-bổng thầy nay được bao nhiêu?

— Cũng không mấy, nhưng có làm lâu thì lương mới cao chớ.

Mấy câu chuyện vắn tắt làm cho em càng dễ ý suy nghĩ càng phải cười nói đời trời trên.

Xét lời nói của người nhà quê, thì hình như chưa chán những sự ước vọng, cầu cho mình được vào cái địa-vị thầy kỹ kia để mà hưởng sự « hạnh phước », lên mặt với đời!

Về phần thầy kỹ, xét lời nói thì thiệt có ngụ ý tự lấy làm vẻ vang, tự lấy làm vinh diệu được làm thầy kỹ, làm thầy kỹ là mãn nguyện lắm rồi.

Chán chưa! đi học mà học để biết điều hay lẽ đở, học lấy tư cách làm người, học lấy bổn phận làm dân, cũng còn khó mong trở nên người hữu ích, huống chi đi học mà chỉ mong để sau làm thầy kỹ, làm thầy kỹ để lờ bà con, thì sự học còn có chi là ích nữa.

Nếu thầy kỹ nói trên đây mà vì gặp cảnh ngộ bần cùng nên phải đem thân đi làm thầy kỹ để kiếm ăn, thì thật cũng đáng ái ngại; trái lại, nếu thầy có tư-chất, nhà có thể cho theo mà thầy vì háo hai tiếng « thầy kỹ » mà vội bỏ học để làm « thầy kỹ », thì thật là thầy đã đắc tội, vì thế là uống máu xuân xanh một đời. Vậy mà chị em bạn gái ta, mỗi khi sắp bước chân đi lấy chồng,

thì phần nhiều chỉ hỏi người chồng sau này của mình làm ở sở nào, lương bổng bao nhiêu, chứ ít người hỏi đến tánh-hành của người chồng sau này của mình ra sao, tư cách thế nào; thật là một điều lầm lỗi.

M. T. (Vinh)

CÁI LẪM TÒ CỦA MỘT CÔ GIÁO

Cách đây ít lâu, trong một trường tu ở Hà-Thành có một cô giáo, xuân-xanh độ nhị-tuần, đáng người yêu điệu, ăn nói nhu-mỹ. Song tiếc thay! việc đời có chưa từng trải, nên cô bị những lời đường-mặt của thầy giáo nọ, cũng dạy trong một trường, xưa nay vẫn quen thói quyền anh rú yếu, đã làm xiêu tẩm lòng trinh bạch của cô. Cô cũng tưởng gặp được người tri-kỹ, trăm năm lạc một chữ đồng, nào ngờ ông thân-sanh ra có đã rõ cái gia-thể và cái tâm địa của chàng kia, nên quyết ý cự-tuyệt.

Nhưng khôn nổi khối tình của cô giáo đã mang nặng bên lòng, cực chẳng đã ông thân của cô cũng đành nhắm mắt để cho cô cùng chàng tự-do kết tóc.

Ai hay những điều hy-vọng của cô chỉ là một mơ ảo-tưởng mà thôi. Lúc về nhà chồng, cha chồng ghét bỏ, các chị chồng cũng chẳng ra gì, mà chính tán-lang cũng lại ra chiều ghẻ lạnh.... Cách đây vài tuần ông thân của cô bỗng tiếp được mảnh giấy xanh của nhà điện-báo, trong có mấy chữ « Venez immédiatement », dưới ký tên người anh của cô giáo nọ. Ông hoảng hốt tới Hà-Thành xem việc lành hay dữ. Ông tới nơi mới rõ là cô giáo mạo tên ký của anh để mời ông lên mà ra tay cứu vớt. Ông dù giận con, song « phụ-tử tình thâm » ông cũng phải lại nhà sui-gia để điều đình cho ổn thỏa. Tiếc thay! Câu chuyện của đôi bên chưa ra sao thì đã thấy tiếng lảng mẹ của người chị chồng cô, cũng là cách tiếp đãi khiếm nhã của ông cha chồng nọ, nên ông thân của cô đành nuốt giận ra về.

Cô giáo đã biết làm chưa? Chị em bạn gái đã sợ tự-do kết hôn chưa?

Vũ-ngọc-Cờ

HẾT CHỮ ĐẶT TÊN CON.

Mới nghe cái đầu đề, có lẽ qui-ngài đã tưởng rằng: Ông nào đây chắc là đồng con hân, chẳng vậy sao lại hết chữ đặt tên.

Nhưng không phải thế. Theo lệ chung ở nước mình có lắm nhà sanh con, vì xấu hay làm sao đó, không thiếu gì chữ đặt, lại dùng những chữ rất thô-tục xấu-xi để gọi tên con. Đó là một lẽ.

Lại có lắm người bình sanh chẳng lo nung-dúc cái tinh-thần bên trong, chỉ ưa trang-sức cái danh-hiệu bề ngoài, nên mãng lo tìm kiếm những chữ huê-mỹ mà lại cho thích-hợp với cái trạng-hướng ở trong gia-dinh để đặt tên con, rốt lại cũng hết chữ đặt; đó lại là một lẽ nữa.

Ồi thôi! Tên đặt đầu tốt, mà không bao giờ biết rèn tập con cho đủ tư-cách, cùng có một nghề gì để nuôi sống, ấy có phải là chỉ biết chuộng cái danh hân mà không biết nuôi cái chí lớn chẳng? Rốt lại «Phú» mà không-đất-cắm-dùi; «Quí» mà lại dốt-đặc-cán-tầu. Nghĩ có buồn cười không?

Tóm lại cách đặt tên, miễn sao cho có ý nghĩa, đừng vô-vị lắm thì thôi. Cổ chấp như anh chàng sau đây, không có ích gì.

Xưa có anh mở-côi kia, có cái tên rất thô-tục... (vì xấu hay) nhỏ lớn không học, cứ lo cặm-cũi làm ăn, mà làm ăn phát-dạt lắm!

Khi đã khá, nhơn nghĩ đến cái tên của mình bất nhả quá, mới liệu ít chục bạc lẻ với « hàng phụ-mẫu » xin nấu chè cái bộ, sửa tên lại là Phát-Đạt. Từ đó làm ăn lại càng phát-dạt thật, chàng ta mới nhứt định, sau này sẽ tìm những chữ nào đồng với nghĩa ấy để đặt tên con.

Vì thế nên con đầu lòng, chàng đặt tên là Tấn-Phát, con thứ 3 là Phấn-Chấn, con thứ 4 là Thanh-Lợi. Qua đến đứa thứ 5, chàng ta nghe, hết chữ đặt. Con đẻ ra đã quá lệ 7 ngày của Tri-bộ, mà cũng chưa khai.

Túng thế chàng bàn với vợ rằng: « Phen này tôi nhường cho má nó đặt tên 1 đứa thử coi. »

Vợ nói: « Phen đơn bà dốt nát biết chữ gì đâu mà đặt, đặt chữ Nôm được không? »

Chồng ngẩn-ngờ hồi lâu rồi đáp: « Ồi! hết chữ thì tôi nghĩa, không hại chi. Miễn đừng lạc mất cái ý nghĩa nhà mình thì được! »

Vợ suy nghĩ giây lát rồi đáp: « Được rồi! Tôi đặt tên nó là « Xán-xân » đó, mình chịu không? »

Chồng nói: « Xán-xân há? Cái gì Xán-xân. À! Mãn ăn xán-xân há! Được lắm! Thôi, một nhà ta mà đặt Phát-đạt, Tấn-phát, Phấn-chấn, Thanh-lợi, lại thêm Xán-xân nữa thì còn có gì hơn kia! Chắc là làm giàu mau lắm » (chưa ất).

Lật đặt mười người làm tờ đi khai sanh.

Ngoài sự thanh-nộ về việc trễ kỳ, thì Tri-bộ lại thấy tờ khai như vậy, tưởng sai, định sửa lại là..... Văn-Xân..... Chàng ta nghe nói liền cải lại rằng: « Úy! Không phải đâu! của tôi đặt trúng mà! nếu thầy sửa thế, chẳng là sai hẳn với cái mục-dịch « Phát-Đạt » của nhà tôi đi còn chi? »

Ồi! « Cổ-chấp-bất-thông », lời thành hiền ngày xưa thật đúng!

LÊ-HIỆU-QUỠ (Hương-Điền)

DỤNG TẾP NHỎ, BẮT CÁ TO

Ông Hương nọ có một người con làm thầy giáo đồng. Bữa nọ thầy về thăm cha, trong lúc nói chuyện, thầy than rằng: « Con nghĩ con buồn quá, con dạy nay gần ba năm trường mà chẳng được ăn lên. »

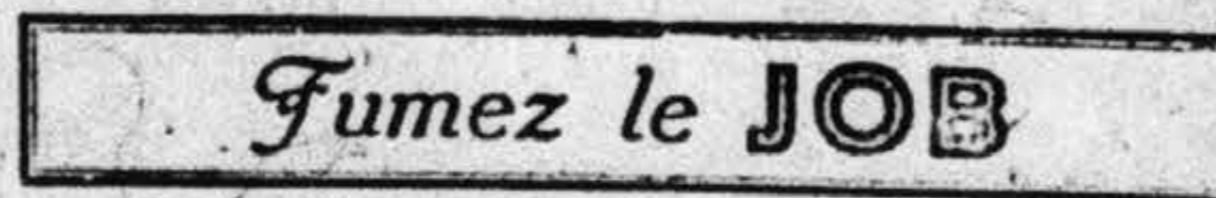
Vừa nghe qua, ông tỏ bất bình. Ông bất bình ai? Ông chữ của con ông phải không? Không. Ông bất bình con ông, nên ông nói rằng: « Mấy lều lăm, bấy lâu tao đã nói với mày hoài, mày làm việc phải biết mạnh-lời mới được. Tôi đầu năm tây thì mua một món đồ giá đáng năm mươi đồng bạc mà đi tết ông chữ thì ông vui lòng, ông cho mình ăn lên. Ấy là mình « dùng tếp nhỏ mà bắt cá to » đó. Ai biểu mày làm hơi cứng cõi rồi bây giờ than thở nỗi gì? »

Thầy nghe nói thầy bất bình, nhưng thầy không dám cãi cọ với cha, nên thầy nói xuôi rằng: « Cha nói sao con hay vậy, chớ con không thể làm như cha dạy được. Con lo tròn bổn-phận thế là xong. »

Phải, nói như thầy vậy phải lắm. Mấy ông ăn hối-lộ là tại nơi mình đem tới cho họ ăn quen rồi đòi kẻ khác. Ước ao sao cho ai nấy cũng làm như thầy thì có thể tuyệt được cái thói « ăn tiền ngoại » trong xã hội ta ngày nay dặng.

TRẦN VĂN-SỒ

Bỏ tiền ra mua giầy số Tombola đã làm trọn được nghĩa-vụ mà may ra còn được cái xe hơi Cottin Desgouttes tốt nhất giá đáng 4.700 ẽ.



MU'ÒI THÁNG Ở PHÁP

Du-ký của Cô PHẠM-VĂN-ANH

TÌNH HÌNH NGƯỜI VIỆT-NAM Ở BÊN PHÁP

(Tiếp theo)

Người Việt-nam ta ở bên Pháp, về phía lao-công, ngoài những người làm bồi làm bếp ra, còn những người đi làm thợ nữa. Song số này chắc không có bao nhiêu, là vì thợ ở đâu tới, giành được một chỗ làm với người Pháp, thật là sự khó, chớ không phải dễ dàng gì. Thợ Pháp phần nhiều có học, rành nghề, mạnh khỏe, chịu khó; những tư-cách ấy, ta đâu có bằng họ được, bởi vậy người mình qua Pháp mà muốn làm thợ — là nói thiệt thợ nghề kia, — thì trừ phi đã từng có luyện tập nhiều mới được. Song đến như hạng thợ « sa cơ lỗ bước » thấy cũng bộn bộn, thứ nhất là trong mấy nhà máy làm xe hơi như Citroën và Renault ở Paris, thấy mỗi nhà có vài chục người Annam mình làm. Hỏi ra thì là toàn học-sanh xài hết tiền nhà, hay là những bạn lưu-lạc cả. Thiệt vậy, có cậu xài tiền nhà bao nhiêu cũng hết; đến khi chạm một vài kỳ tiền, là phải đâm đầu vào những sở ấy làm mướn. Còn có người mướn sang cần-công kiếm-học cũng chen chúc vô đó, kiếm chỗ để mà sống. Tiếng gọi là thợ, nhưng chẳng phải cần gì rành nghề, miễn là bận rộn xanb, và làm được việc nặng một chút, là đủ kiếm được 2fr.50 hay là 3fr.00 mỗi giờ. Vì những xưởng lớn ấy, cưa, đục, chạm, trở v.v. cái gì cũng là máy hết, cho nên những người không biết nghề mới len lỏi vào dặng. Thật là một chỗ cứu-cơ cho anh em ta ở Paris. Người ta đã so sánh những nhà Renault và Citroën ở Paris, cũng như hãng Charner ở Saigon vậy, ai kiếm ăn lỡ thời, là vào làm tạm ở đó, chừng có cơ hội tốt sẽ đi.

Nói thiệt ra, nghề làm thợ của người Việt-nam mình bên Pháp, không thành ra một văn-đề. Song có cái nghề ở giữa Paris, vừa độc-lập và nuôi sống cả trăm đồng-bào mình, là nghề thợ sơn. Sơn ở Bắc-kỳ của ta, đã có tiếng là thứ sơn tốt. Nó có tiếng từ hồi chiến-tranh, người ta đem sơn cánh và chun vị máy bay, thấy nước sơn bền bỉ, lại chịu được mưa nắng, chớ không tróc

ra như các thứ sơn khác. Từ đó sơn của ta mới chiếm lần lần được địa vị ưu-hạng ở Pháp, cho tới ngày nay, có nhiều đồng-bào mở ngay xưởng thợ sơn ở giữa Paris. Mỗi xưởng dùng một vài chục nhơn-công không chừng, mà toàn là người Annam mình cả. Họ lãnh đồ ở các hiệu lớn, như cái hộp đựng thuốc, cái khuôn hình v.v... về sơn, làm ăn coi bộ khá lắm. Lúc em còn ở bên ấy, đã thấy có người làm nghề này, mà để ra được 5, 6 ngàn quan vào nhà băng. Đó, cái nghề của mình làm ở đất Pháp, mà có đặc-sắc hơn hết, thì chỉ có nghề sơn đó là đáng kể mà thôi.

Có một điều này, em đã nhận kỹ ra, và tưởng nên suy xét cho biết, là sao phần đông anh em học-sanh và lao-dộng ta ở Paris, lại có khuynh-hướng cộng-sản. Mỗi lần có cuộc biểu-tình nào, cuộc mết-tình nào của đảng cộng-sản tổ-chức ra, là thấy có đồng-bào ta dự. Có khi thấy có vị đồng-bào, ở trong mết-tình cộng-sản, đứng trước mấy ngàn con người ta mà diễn-thuyết, coi ra vẻ nóng nảy hùng hồn, và được thiên-ha hoan-nginh lắm. Họ nói với nhau: « Cái chú Annam đó nói tiếng tây giỏi và lý-sự cứng qua há. »

Em đã có xem xét kỹ thấy trong đám học-sanh và lao-dộng ta theo cộng-sản đó, có nhiều người ăn mặc thật là đúng mốt kim-thời, trong túi có bạc ngàn luôn luôn, coi ra vẻ nhà phú-hộ lắm; vậy mà sao lại có tư-tưởng và hành-dộng theo cộng-sản kia! Em lấy làm lạ, đã có lần kiếm thể gần gũi giao-thiệp với những người đó, để hỏi cho vỡ lẽ ra. Thật cũng có ít người trung-thành sôi-sảng với chủ-nghĩa quá-khích đó; họ thành tâm muốn phá chế-độ giai-cấp, muốn phá chế-độ tư-bản; họ nói chuyện với mình, bày tỏ ra người biết xa hiểu rõ về tư-tưởng Mã-khắc-tư-lâm, đến dỗi mình đứng trước họ, mà mình tưởng tượng như đứng trước Lenine hay Trotsky chi đó vậy.

Song còn phải đóng thì hình như lấy cái sự theo phe cộng-sản như thế, chỉ là một cách lợi dụng mà thôi. Có lần em tới viếng một người học-sanh ta, cũng theo cộng-sản, vào hạng militant, nhà ở xóm Billancourt là xóm dân thợ thuyền nghèo đói, chính là đám dân cộng-sản vậy. Khi vào thấy vị đồ đệ Lê-ninh đang thảo truyền-đơn. Trong khi nói chuyện, em hỏi:

— Ủ, anh em học-sanh và lao-dộng ta qua đây, muốn làm chánh-trị thì làm, tôi chẳng lấy chi làm lạ. Song những chánh-dảng (parti politique) bên này thiếu gì; đảng xã-hội (socialiste) đảng cấp-liên (Radical) kia, đều là những đảng lớn, có thế-lực, và thường họ cũng lưu tâm đến chuyện ở thuộc-dịa luôn. Sao các anh không kiếm lấy một đảng đó mà theo, lại đi theo cộng-sản?

Người kia suy nghĩ một lát rồi ngó ngay mặt tôi mà nói, nét mặt thành thiết lấm:

Vấn biết những đảng xã-hội, đảng cấp-liên có quan tâm chủ ý đến thuộc-dịa thiết, song họ cũng là ông lớn, là nhà giàu, có doái-hoài tới mình, cũng chỉ là kiếm cơ-hội, dựng vũng cái địa-vị, và làm việc đảng của họ mà thôi, chứ không phải xuất u thành-tâm đâu. Còn đảng cộng-sản bên này cũng chẳng khác gì, họ đâu có thiết bụng giúp mình, bất quá họ cũng mượn cái tiếng thuộc-dịa để làm khi-giới chống với phái tư-bản và các đảng khác trong Nghị-viện mà thôi. Họ mượn mình làm « Ông ghẹ » để dọa kẻ khác. Huống chi cái cộng-sản chủ-nghĩa tức là thế-giới chủ-nghĩa, tôi diên gì mà không biết như thế, và diên gì lại không biết rằng tình-thế nước nhà mình, chưa cần có chủ-nghĩa ấy.....

Có đã hiểu chưa?

(Còn nữa)

Phan-Vân Anh

Fumez le **JOB**

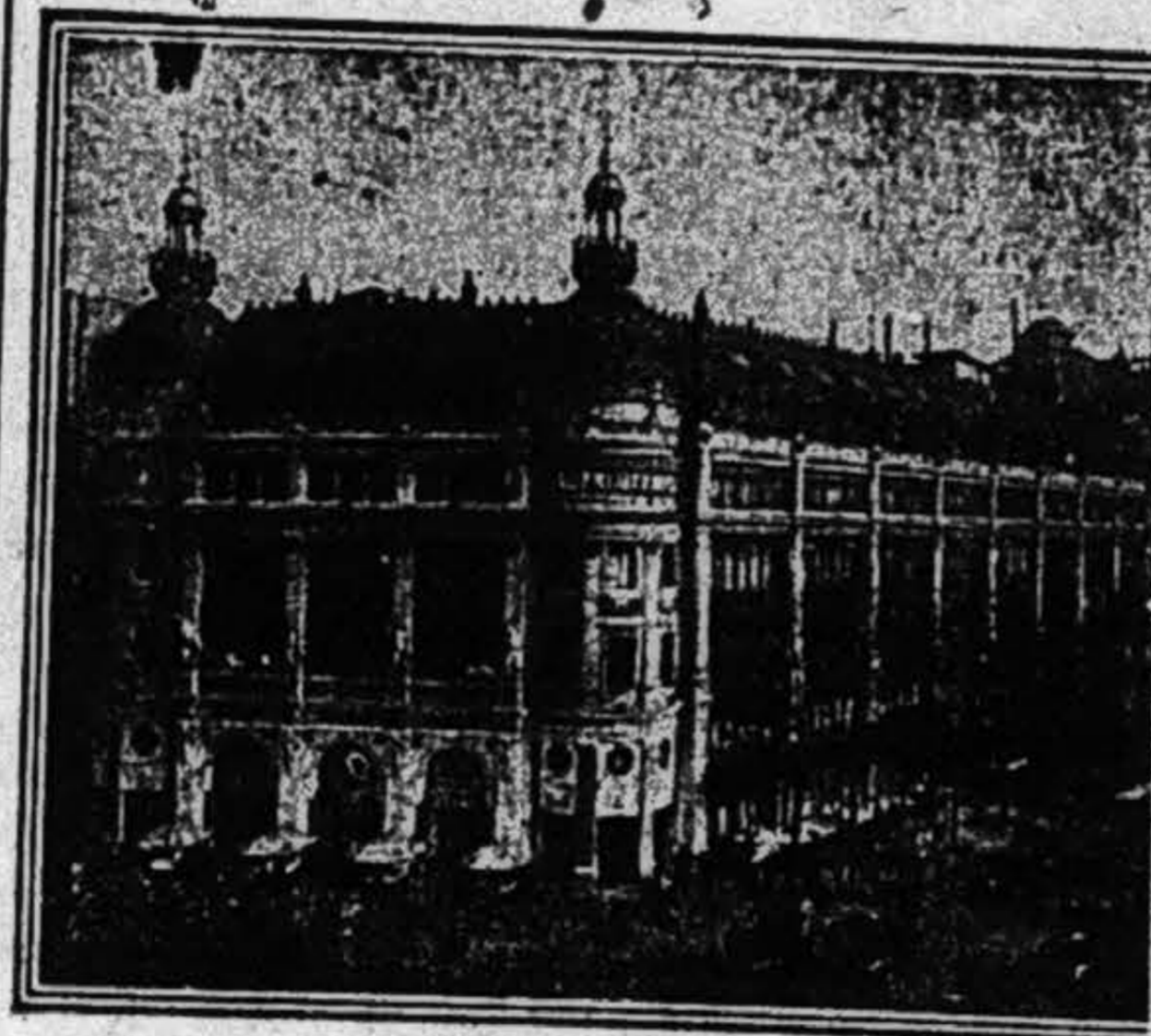
ĐÃ BA NĂM NAY!



Bồn-hiệu chế ra thứ áo mưa đàn-bà bằng hàng Thượng-hải và lụa Huế-kỳ, trong lót cao-su đủ màu rất đẹp, được quý bà quý cô ưa dùng và cho là thanh nhã mà tiện, vì áo đó trời mưa không ướt, lạnh mặc vô rất ấm, giá từ 25\$ tới 30\$. Áo đàn-ông từ 13\$ tới 18\$.

Quý khách mua tại hiệu **TANG-KHÁNH-LONG**, 84 đường Bonnard, Saigon hẳn là được như ý, vì bồn-hiệu có nhiều hàng rất đẹp và may rất khéo đúng kiểu kim-thời.

Kính bạch.



Hàng lớn **PRINTEMPS** tại Paris.

ĐẠI-LÝ TẠI SAIGON

L. RONDON & Cie L^{td}

16 đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1930, ai muốn xin, hãng sẽ gửi cho

CÁC VIỆC BIẾN-ĐỘNG MỚI ĐÂY

(Tin của Chánh-phủ)

Le 4 Juin 1930

Cùng ông quan ba sơn-dầm Saigon

Bồn-chức được thấy tận mặt sự hùng-tráng, sự kiên-nhẫn, sự tinh-táo và sự tăng phục quân-linh của các hàng viên-chức trong cơ linh Mã-tà cùng nhau hiệp lực giữ gìn trật-tự nhiên nơi trong xứ Nam-kỳ là chỗ bọn xúi-giục khả nghi tưởng gạt dân Nam nên sanh ra sự trọng biến vừa qua.

Bồn-chức cố gắng tỏ cho ngài biết rằng bồn-chức rất thỏa-lòng và xin quý quan truyền lời khen tặng này lại cho các viên chức hàng quan, hàng đội sở sơn-dầm, và chức việc linh tráng sở mã-tà.

Công cuộc lo binh-tình chưa rồi, song bồn-chức rõ rằng bồn-chức có thể tin cậy được các viên-chức sẽ hết lòng làm cho tái-hồi sự bình-an và yên-lành lại.

Như quý quan xin đền chi cho các viên-chức có công cán thì bồn-chức sẽ vui nhậm.

Quan Thống-Đốc Nam-kỳ
J. KRAUTHEIMER

Saigon, le 4 Juin 1930.

**Cùng quan làm đầu sở
linh cảnh-sát, và mật-thám Saigon**

Bồn-chức định tỏ công quý quan rằng, bồn-chức rất thỏa lòng về điều cần-lao và các viên chức Mật-thám và Cảnh-sát thuộc dưới quyền ngài đã tỏ ra trong cơn rối rắm vừa qua.

Bồn-chức không thể quên rằng, quý quan dăm liều thân trong đám lộn xộn tại Chợ-mới và nhờ sự yên-lành và sự tinh-táo của quý quan, mà một đội linh khỏi làm nguy.

Tôi có lời thành thật ban khen ngài và những viên-chức theo ngài trong lúc thừa-hành phận-sự.

Xin ngài truyền lời khen của bồn-chức lại cho ông cố phó Campaux về cách-cử-chỉ ông tại Đức-hòa.

J. KRAUTHEIMER

4 Juin 1930

**Sự biến-động tại Bến-lức
(Cholon Tân-an)**

Trong ngày 4 Juin, quan chủ-tinh Tân-an hay tin rằng, có người tụ-tập tại miền Bến-lức. Ngài bèn thân hành tới nơi, có một đội linh Mã-tà theo bọn ấy bị giải-tán rất dễ..

Tại Đức-hòa, lối 10 giờ tối, quan Thống-Đốc được tin ở Bến-lức gửi đến, thế rất nguy cấp, mà xin binh thêm. Quan Tham-Biên Renault lập tức đi liền với một đội linh và mấy viên chức Mật-thám. Ông ba Sơn-dầm cho hay kịp, cũng vội-và đi với 2 tốp linh tới Bến-lức. Quan chủ-tinh Tân-an đã sai một đội linh đi rồi.

Theo tin ra sớm mai này, thì Bến-lức, ban đêm vẫn được yên-diêm, nhưng chung quanh đó còn lại vài khóm binh lính đầu về đó, nay còn tại nơi một cái « bót » để quan sát và các chỗ thì truyền thông tin tức với « bót » ấy.

(4 Juin 1930)

Sự biến-động tại quận Đức-hòa

Bữa 4 Juin, qua xế chiều nha quan quận Đức-hòa có một lộn-xộn, tuy có sẵn 20 tên linh, song chỗ đó là ngã-tư, bọn làm biểu-tình do theo bồn lộ mà tủa ra.

Quan quận hết sức chịu đựng phần trần lợi hại, khuyên dân nên giải tán đi. Mà dân phần bị bọn làm đầu thúc-giục, lửa độp trời tối lại ý sức đông người, quyết lòng vây chặt và chiếm-đoạt lấy nha quan quận. Lối tám giờ rưỡi, khởi sự công kích, còn linh thì kháng cự lại.

Trong cơn đó, người làm đầu đội linh bị phủ vây từ phía và bị một người đầu đảng bên phe kia hăm dọa. Linh từng thế phải đứng lối súng đứng giải vây người « xếp » mình. Hai người chết, sáu người bị thương, quan Thống-Đốc nghe Đức-hòa gần nguy, vội vàng sai linh Cholon có quan cai trị

Renault làm đầu, đến cứu viện. Lại có sai thêm lính mật thám do M. Nadaud làm đầu. Rồi ngài lập-tức thân hành đến tận Đức-bà thì đã có quan Biện-lý Saigon tới, trước ngài.

Tại quận này, các viên chức, từ quan quận, cai tổng, hương chức và lính đều làm hết nghĩa vụ.

(tỉnh Giadinh 4 Juin 1930)

Việc bạo động tại Hóc-môn

Ngày 4 Juin lối 6 giờ sáng một nhóm tới 100 người trước có cầm mấy miếng vải lớn và cờ đỏ vẽ hình búa liềm đến trước quận Hocmôn tỉnh Giadinh. Quan quận ra khuyên bảo nhóm ấy giải tán đi để lại cờ và mấy tấm vải.

Chừng 7 giờ, một nhóm khác chừng tám, chín trăm người tụ lại tại Trung-chánh, kéo thẳng lên Hóc-môn theo lộ số 15. Quan quận cùng 5 người lính mã-tà, 4 tên lính làng đều cầm súng kiểu hiệu 1874 kéo nhau đón bọn biểu-tnh. Bọn này tràn vào lính áo vô khu vườn bao chung quanh quận, rồi một nhóm thứ ba khác chừng 400 người từ Bến-xuân gần Lái-thiếu tỉnh Thudaumôt kéo đến nữa.

Quan quận đứng dựa lan-can thêm nhà diễn-thuyết khuyên bọn biểu-tnh êm thấm trở về nhà, lại nhứt định không ký giấy xin bỏ thuế. Thấy bộ đầu chúng không nghe, ông quận đóng cửa nhà lại lên lầu và cứ việc tỏ lời khuyên răn, còn 9 người lính thì ngăn cản tại cửa ngoài thêm. Một người biểu-tnh vùng bản lên một phát súng dường như ra hiệu lính chỉ hay là dục lòng mấy người đồng chí vậy. Bọn này nhẩy đại vào mình mấy người lính, đương khi nguy cấp lính phải giữ mình và dùng khí-giải. Lúc đó một đội lính mã-tà ở Thudaumôt, một đội lính ở Giadinh và một đội khác thuộc quận trung-ương Saigon kéo tới kịp. Hai đội lính sau có quan Tham-biện Giadinh cai-quản, một ông quan Ba và một ông quan sơn-dầm. Ba đội binh đều nghe tiếng súng lính Hóc-môn bắn ra, chớ binh ấy không bắn chết ai. Duy có bắt 40 người, khiêng hai người chết và 7 người bị thương. Mấy người này chở thẳng vào nhà thương Chợ-quán lo điều-trị.

Trong lúc ấy nào là quận, nào là lính mã-tà, nào lính làng đồng nhau tỏ sự kiên-nhẫn tinh-táo và buộc phải dùng súng là khi phải chữa mình chánh đáng, gần bị thấu khí-giải, làm-nguy.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ để lời thành thật ban khen.

4 Juin 1930

Sự biến động tại Bà-Hom (Cholon)

Ngày 3 Juin lối chiều, ông cò mật thám Campara và ông thanh tra Alexandre đi đến Đức-hoà phòng ngừa cuộc biểu-tnh đã hay trước. Trong đầu đó lối 3 giờ, thầy Cai-tổng tại Bà-hom cho hai ông kỹ hay tin rằng nhiều nhóm tụ hợp theo mấy làng về phía nam miền kỹ ý muốn kéo lại chợ. Hai ông dắt theo 7 người lính annam hiệp cùng thầy Cai-tổng Bà-hom rồi đồng* kéo nhau đón bọn biểu-tnh. Bọn này kéo đến đúng 4 giờ khuya do theo đường chạy ra chợ. Bọn này cầm ống đèn khí, ánh sáng nhá lên nên thấy dặng bọn biểu-tnh làm đầu có vài người đòn bà và ít người đòn ông khác cầm vải đỏ, khiêng một cái trống lầy trong nhà việc. Lính ra lệnh biểu ngừng, bọn biểu-tnh cứ việc đi tới, miệng la ó om sòm nghe được những lời oán hận phái diễn chữ. Kế một chấp lính bị phủ vẩy từ phía, những người hăng hái hơn trong bọn lại nhẩy ra muốn đánh đập lính.

Phe lính ra lệnh thối lui một lần chút, bắn bồng lên không, bọn biểu-tnh cứ cuộn cuộn tràn tới. Từng thể lính phải dùng tới khí-giới, vì vậy mà bọn làm biến-dộng phải để lại tại trận một người chết, năm người bị thương. Kế lính bắt thêm 20 người nữa. Từ ban sơ, thầy Cai-tổng cứ việc giúp sức cùng các viên chức giữ cuộc trị an rồi hiệp nhau dắt những người bị thương, những người bị bắt trở lại nhà-việc Bà-hom. Kế một lát có một nhóm thứ nhì đầu được ngàn người ở Phú-lâm kéo lại Bà hom. Thấy lính ít bèn đồng hè kéo đũa vô nhà-việc đập phá tứ-tung và đoạt tù. Lính lui lại ngã đi Phú-lâm, gặp những đội lính mã-tà và sơn-dầm ở Cholon kéo lại có quan phó Tham-biện và quan ba sơn-dầm làm đầu. Thấy binh viện tới đông bọn phiến-dộng chạy trốn ráo bỏ lại dấu-hiệu và nhiều thứ khác không biết bao nhiêu. Bắt thêm được 39 người.

Từ lúc xây biển ra và lần này khác hơn mấy lần trước, tổng làm hết phận sự mình. Đủ cho những người thể mặt chánh-phủ hay lại hết lòng giúp trợ, nhứt là thầy Cai Bà-hom cách cử-chỉ đáng khen, không quân lời hăm-dọa.

Một mới !

Giày đàn-bà và Phima. Nhiều kiểu thiết đẹp rất mới lạ. Có bán tại hiệu: THĂNG-LONG.

20, rue Sabourain Saigon

GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

Hôm 28 Mai, ở Chợ-mới (Long-xuyên) có cuộc biểu-tnh, mà có 3 người dân bị bắn chết và nhiều người bị thương ; tin ấy đồn-báo đã kịp nói trong số trước rồi. Qua ngày bữa sau là 29 Mai, lại có 2 cuộc biểu-tnh ở Ô-môn về Cần-thơ, và ở Cao-lãnh về Sadec nữa, vậy mà chưa hết. Ngày 2 Juin lại có một đám ở Vĩnh-long. Ba đám sau đây đều bình yên, không xảy ra chuyện gì bết, trừ ra có ít người dân xô dẩy với lính bị thương tích mà thôi. Đám biểu-tnh nào từ đầu tháng Mai đến giờ, đều có cách tổ-chức và mục-dịch như nhau, là đám nào cũng có từ 500 tới 2000 người, đàn-bà đi trước, đàn-ông đi sau, vác cờ đỏ. Đêm bữa 3 rạng ngày 4 Juin, lại có một đám 2000 người tụ hội ở tổng Đức-bà gần Phú-lâm, hồi 2 giờ đêm, lính hay tin kéo tới, dân và lính xung đột nhau, có mấy chục dân bị thương nặng. Cũng trong đêm ấy, ở Hóc-môn về Giadinh cũng có một đám. Tới đó thì mới hay tới đó mà thôi, không biết đã hết biểu-tnh chưa.

Tình-hình ngoài tỉnh Vĩnh ở Trung-kỳ, sau việc ở Bến-thủy và Cái-ngạn xong rồi, tưởng vậy là yên, ai dè hôm 1^o Juin, lại nổ đùng lên như tiếng sấm tiếng sét. Ngày ấy có 2.000 dân ở huyện Thanh-chương kéo nhau tới đình quan huyện, đưa cho quan huyện một cái đơn thỉnh cầu. Ông huyện nhận đơn, hứa sẽ bẩm lên quan trên, bấy giờ dân mới chịu giải tán. Theo tin A. R. I. P. nói rằng không xảy ra việc gì cả.

Nhơn vì có sóng gió sôi nổi ở miền Hậu-giang lâu nay, nên chỉ ngày 1^o Juin, quan Toàn-quyền Pasquier và quan Thống-đốc Krautheimer đi tuần thị khắp mấy nơi biến-dộng ở Long-xuyên, Sa-déc, Cần-thơ và Vĩnh-long. Quan Toàn-quyền diễn-thuyết quở trách lương-chức không biết phận sự, để cho dân ám-mưu tụ hội với nhau từ lâu rồi nên mới xảy ra chuyện ngày nay, thế mà lương-chức không bằm cho nhà nước hay tin từ trước. Và ngài lại nói : « Nhà nước trừng trị những kẻ bạo động rất là nghiêm nhặt ».....

Ai cũng còn nhớ phiên Hội-dồng Đê-hình nhóm hôm 28 Mars, làm án xử từ 39 người can về vụ Yên-bầy. Trong đó có những nhà cách-mạng Nguyễn-thái-Học, Phó-đức-Chính, Nguyễn-văn-Toại v...v... đều là những tay trọng-yếu. Cái án ấy theo lệ thường đã đệ ngay về Pháp-

từ ngày 15 Avril trình quan Tổng-thống duyệt lại và ơn-giảm cho. Quan Tổng-thống có lẽ đã tiếp được các hồ-sơ nhằm ngày 10 Mai. Theo tin của báo Impartial thì quan Tổng-thống đã giao liền cho ban ủy-viên ơn-xá (Commission des grâces) xem xét ; ban ủy-viên ấy hình như đã xem xét xong và đã trình quan Tổng-thống rồi. Nghe tin trong 39 người bị án xử từ đó sẽ bị bác đơn đi chừng 15 người. Thế nghĩa là có 24 người được ơn-giảm.

Tòa Phúc-án Saigon nhóm trong tuần trước đã y mấy cái án những người bạo-dộng ở vườn cao-su Phú-riêng trên Biên-hòa, xảy ra hồi Jầu tháng 2 tây ; cách việc Yên-bầy có mấy ngày. Có lẽ chưa ai quên rằng việc Phú-riêng hồi đó nào-dộng lắm, có mấy ngàn dân cao-su của hãng Michelin, bỏ việc không làm, đến đòi nhà nước phải cho binh-lính lên đàn-áp. Sau lính bắt được mấy chục người đem ra tòa trừng-trị, xử từ 6 tháng cho tới 5 năm tù. Những người bị án đều chống lên tòa trên, nhưng tuần rồi tòa Phúc-thâm đã xét và y án.

Muốn nghe đĩa hát điện-khí cho rõ ràng, phải mua máy



là thứ máy chế riêng dặng xài đĩa điện-khí

Giá từ : 70\$00 tới 450\$00

Hãy xin mục-lục và hỏi những điều cần biết nơi hàng



10, Boulevard Charner, Saigon

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

Tác-giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

KHÓC THĂM

7.— Thấy rõ tâm chí

(Tiếp theo)

Tá-diễn tá-thở cùm-rúm kéo nhau về. Khi họ ra ngoài sân rồi, Vĩnh-Thái còn kêu Phó-lý Thâu mà nói với rằng: « Phó-lý Thâu, sáng mai chú phải dắt con chú lên ở đa, nghe hôn ». Phó-lý Thâu dạ, mà mặt mày buồn hiu.

Vĩnh-Thái vô nhà, thấy còn có một mình Hương-hào Đều đứng đó, thì chàng và cười và bước lại vỗ vai anh ta mà nói rằng: « Anh coi tôi tính như vậy có lợi nhiều hay không, hử? Anh ráng giúp tôi cho hết lòng. Tôi sẽ thưởng công anh xứng đáng lắm. Anh cũng phải làm bộ lấy lưá vay như họ, song tôi mua tôi không ăn lời anh đâu. Còn tiền thổ-cư tôi cũng tha anh nữa, không sao đâu mà sợ ».

Thu-Hà từ nhỏ chí lớn, hễ đi học thì thôi, chớ về nhà thì nghe những lời hiền lương, thấy những chuyện nhơn nghĩa. Vì cô sanh trưởng trong cái nhà như vậy, nên tánh cô đã không kiêu căng, mà lòng cô lại hay thương những người nghèo khổ.

Thuở nay cô coi tá-diễn tá-thở của thầy Hội-đồng cũng như bà con, ai đáng anh, cô kêu anh, ai đáng chú, cô kêu chú, ai đáng bác, cô kêu bác. Đã vậy mà cô nghe ai thất mùa có liền xin cha mẹ chế giã, cô thấy ai đói rách cô thương lấy tiền đóng lưá mà cho.

Bữa nay cô thấy chồng cho đòi tá-diễn tá-thở tới cô không hiểu có việc chi, nên cô ngồi thêu khăn dựa cửa sổ trong buồng, mà có lòng tai chằm-chỉ nghe coi chồng nói chuyện gì. Chờng có nghe chồng bó buộc Phó-lý Thâu về 50 giạ lưá, thì cô bầy gan hứa mặt, cô buồng cái bàn thêu mà đứng dậy. Cô muốn bước ra mà nói với chồng rằng: « Chú Phó-lý thiếu lưá tôi, chớ không phải thiếu lưá mình mà mình đòi. Tôi cho chú đa, mình không được phép đòi chú nữa. » Mà mới bước được vài bước rồi cô nghĩ: chồng mình đương nói chuyện với người ta, nếu mình ra mà bị sự, thì còn gì thể diện của chồng mình; hễ mình không trọng chồng mình, thì ai coi chồng mình ra cóc-rác gì nữa. Cô nghĩ như vậy nên cô trở lại ngồi mà thêu. Mà ngồi thêu, cô nghe cái động giã-dối của chồng nói với tá-diễn, cô

nghe cái cách xảo trá của chồng tính mà ăn cướp dân nghèo khổ, thì cô bất bình tức giận quá, nên cô thêu cũng không được, mà cô ngồi cũng không yên. Cô đứng dựa cửa buồng lóng tai mà nghe không sót một lời nói. Cô muốn bước ra mấy lần, mà lần nào cô cũng vì thể diện của chồng nên cô không nỡ.

Chờng thấy tá-diễn về hết, Vĩnh-Thái đương vỗ vai Hương-hào Đều và nói và cười, thì cô đi ra mà hỏi chồng rằng: « Cách khai-hóa của mình như vậy đó phải hôn? »

Vĩnh-Thái ngó vợ và cười và đáp rằng:
— Phải. Đây là về cái đoạn chấn-hung kinh-tế.
— Thôi, thôi, đừng có nói nữa. Tôi mắc cỡ lắm.
— Mắc cỡ cái gì?
— Tôi mắc cỡ cho mình, chớ mắc cỡ cái gì!
— Tôi làm sao mà mình mắc cỡ cho tôi?
— Hỡi nào mình nói nghe êm tai lắm. Mình nói mình sẽ hi sanh tánh mạng của mình đặng đánh đổ quyền-thế nhà giàu mà bình vực bọn nghèo nàn. Sao bây giờ mình lại khắc bạc nhà nghèo quá như vậy?

— Ừ! Người khôn thì phải tùy cơ ứng biến chớ. Gặp hội nào làm theo hội nấy, cái đó là lẽ tự nhiên.
— Mình đổi tánh, mình nói nghe kỳ quá!
— Con người ai mà giữ một tánh cho tới già được. Vậy chớ mình không nghe câu tục ngữ: « Ăn theo thuở, ở theo thì » hay sao?
— Mình dạn nói quá!
— Sao mà dạn, sao mà nhát?

— Thôi, tôi hiểu tánh ý mình rồi. Cái làm chi cho thất công. Song tôi nói cho mình biết trước rằng tôi cho dứt chú Phó-lý Thâu 50 giạ lưá đó đa, mình đừng có đòi nữa, mà cũng đừng có biểu con chú lên ở. Còn tá-diễn ai có thiếu lưá thiếu bạc đến đây mà hỏi thì mình sẽ giùm cho người ta, ai không hỏi thì thôi, mình không nên ép. Mà giùm lưá giùm bạc thì cho mượn chớ đừng có ăn lời, tôi không chịu đâu. Tôi cũng không muốn cho mình đòi tiền thổ-cư của ai hết. Cha mẹ tôi không giàu bao nhiêu, song cũng không túng rớt đến nỗi cần sậy mà đòi tiền của người nghèo như vậy. Lại những mồ mã trong ruộng đó là ba tội cho chôn

đa, mình không được phép động tới người khuất mặt.

Thu-Hà giận nên nói tiếng nghe hầm-hệ lắm. Vĩnh-Thái thấy vợ ngăn trở việc của mình làm, thì châu mày trợn mắt mà nói rằng:

— Việc của tôi làm, mình là đàn-bà, mình biết gì mà xen vô.

— Phải. Tôi là đàn-bà, tôi không biết chi hết, song tôi biết thương nói thương giống, tôi biết thương kẻ nghèo nàn; nếu tôi không bình vực giúp đỡ cho người ta được thì thôi, chớ tôi không đánh lợi dụng quyền-thế mà bó buộc hiếp đáp người ta như mình vậy.

— Mình không hiểu, để tôi cắt nghĩa cho mình nghe. Tôi có bó buộc hiếp đáp ai đâu? Tôi lại không biết thương nhà nghèo hay sao? Nhưng mà mình làm chủ-diễn mình phải ở cho hân-hòi, tá-diễn họ mới sợ. Nếu có một người cứ ngạnh, không chịu đồng đủ lưá ruộng, mà mình không làm gặt, thì mấy người khác họ bắt chước họ dong thiếu hết thảy, rồi làm sao? Còn việc cho vay, ấy là tôi cứu giúp họ, có cái gì đâu mà gọi là hiếp đáp. Tôi định số lời nhẹ hơn thiên-hạ hết thảy, chớ phải tôi cắt cò tá-diễn hay sao? Tôi đòi tiền thuế thổ-cư với mồ mã, là tôi đòi số tiền thiệt hại của mình lại, có bất-nhơn

chỗ nào đâu? Chờng ba về, ba nghe mấy việc tôi làm đây chắc là ba chịu lắm, phải hôn anh Hương-hào? Tôi nói cái này cho mình biết: nếu mình muốn khai-hóa nước nhà, thì trước hết mình phải lo làm cho có tiền nhiều đã chớ. Mình phải để cho tôi làm, sao mình lại cần trở?

— Xin mình đừng có nói chuyện khai-hóa nữa tôi mắc cỡ lắm! Khai-hóa cái gì, mà người ta mới mua nhứt-trình không chịu mua, người ta rủ hùn nhà máy không chịu hùn, rồi bày mưu sêu kế độc đặng giết bọn nhà nghèo, mà còn dám nói khai-hóa!

Thu-Hà nói dứt lời liền bỏ đi xuống nhà sau. Vĩnh-Thái ngó Hương-hào Đều mà nói rằng: « Anh xuống biển sớp-sơ đem xe ra rồi tôi với anh đi lên Long-xuyên chơi ».

8.— Nhà nghèo nhịn nhà giàu

Chàng có việc chi buồn cho bầy vợ chồng không hiệp ý nhau. Vĩnh-Thái lên xe hơi đi chơi rồi, thì Thu-Hà ra nằm trên ghế xít-đu mà ngó ra vườn hoa, tri lững-đứng lơ-dờ, mắt nữa nhắm nữa mở.

Trước thềm gạch nắng đợi sáng-quắc, ngoài rào cây bật gió im-lìm. Con chó vàng nằm khoanh dựa cánh cửa mà ngủ, bụng thở hơi-bóp; con gà

May thiệt khéo

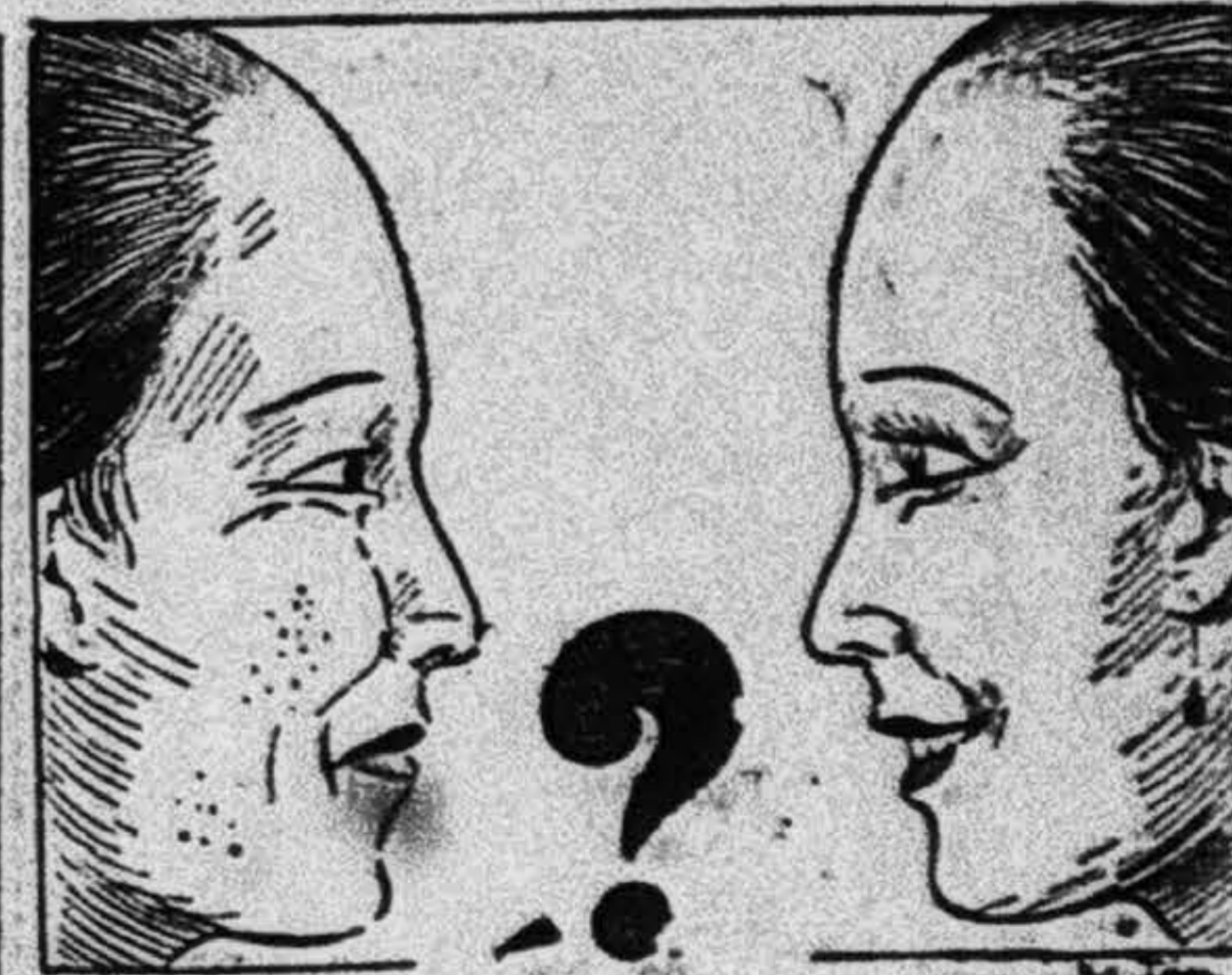
TIỆM MAY THIẾT KHÉO NHỨT

ở đường Catinat số 71

HIỆU LÀ :

XUÂN-MAI

Có trữ sẵn rất nhiều hàng như là: drap fantaisie, laine, serge, tussor, dù thừ. Qui ông qui thấy tùy ý chọn lựa. Dấu khó tánh cách nào chắc cũng phải khen hàng tôi may khéo. Cũng có bán giầy, nón, đồ thêu văn văn.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có lửng, nước da vàng và có mồ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Al xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon

cò đi vờ ngoài sân rồi đập cánh gáy ó-ó. Thằng Mau với thằng Tùng mỗi đứa ngồi dưới chừa một cái bàn, tay cầm nùi giẻ mà lau bụi.

Thu-Hà nằm lim-dim cho đến xế, bỗng đầu con chó vàng trong cửa nhảy xuống thêm mà sủa vang rân. Thu-Hà giật mình mở mắt ngó ra sân, thì thấy Phó-lý Thâu đi vô lại dắt thằng con trai đi theo nữa.

Phó-lý Thâu vừa bước lên thêm, thì Thu-Hà hỏi rằng:

— Chú đi đâu đó, chú phó-lý?

— Thưa cô, hôm tháng giêng tôi dong lúa ruộng thiếu hết 50 xiạ. Tôi xin với Thầy để qua mùa tới tôi sẽ dong. Thầy cho rồi, mà bữa nay giương hai buộc phải dong cho đủ, bằng không thì phải đem con tôi lên ở. Năm nay tôi thất quả, có lúa đâu mà dong. Hồi sớm mời giương dạy ngày mai phải dắt thằng con tôi lên. Tôi nghĩ nay cũng vậy mà mai cũng vậy, lại bữa nay tối ngày, nên tôi dắt phứt nó lên dựng cho nó ở với cô và giương.

— Không. Thầy hai thầy sợ tà-diễn họ dễ người. Hồi sớm mời sẵn có đủ mặt, thấy làm gặt với chủ như vậy, dựng cho họ thấy họ sợ, chớ bắt con chủ ở mà làm gì. Ở trong nhà bạn trai có thằng Tùng với thằng Mau thì đủ rồi, còn muốn thêm

chỉ nữa. Chú đem nó về dựng nó giúp đỡ việc ruộng nương cho chủ.

Phó-lý Thâu chưng hửng, không biết nói sao được. Thu-Hà thấy bộ anh ta lúng túng thì cười và nói tiếp rằng:

— Tôi nói thiệt da. Chú đem nó về đi.

— Cha chã, nếu có không cho nó ở, rồi giương đòi lừa tôi, tôi biết lấy chi tôi dong?

— Thôi, năm nay chủ thất mùa, thì nhờ ông bà năm tới chủ có trúng rồi chủ sẽ dong.

— Có nhơn dức quả! Tôi nói thiệt với cô, tôi có một mình thằng này là lớn, tôi nhờ nó lung lắm. Nếu có giương không thương tôi, có giương bắt nó ở, thì tôi cụt tay.

— Thầy hai thầy nói chơi với chủ, chớ bắt nó ở làm gì.

Phó-lý Thâu mừng quá, nên biểu con vô xá Thu-Hà mà về. Cha con Phó-lý Thâu bước ra khỏi cửa rồi, thằng Mau nói rằng: « Có ở từ từ với nhà nghèo quá, còn giương gặt thất kinh. Hồi sớm mời giương biểu thiệt a cô, chớ không phải biểu chơi đâu ».

(Còn nữa)

Fumez le JOB

Các món thuốc gia-truyền đã nổi danh trong cõi Đông-Pháp

- 1° Thuốc Thuận-nguyên-Tề, hiệu đồng hồ trái quít của ông Trần-phần-Chấn-diễn-chủ Mytho.
2° Máy món thuốc của hiệu Từ-ngọc-Liên Hanoi.
3° Tâm món thuốc kêu là Bắc-thánh-Dược của nhà thuốc Tạo-nhơn-Đường Hocmôn.
4° Thuốc Hóa-dâm-linh-dơn, của Nguyễn-ngọc-Rạng Bêtré.
5° Máy món thuốc của hiệu Vô-dinh-Dẫn Gocông, nhứt là món thuốc Cửu-long-Hoàn thật là đại bổ.

Trữ bán tại Saigon

nơi cửa hàng NGUYỄN-THỊ-KIMH số 30, đường Roland Garros Giáy nói số 923

Các ngài hãy dùng rượu SÂM-BANH MUMM

thì các ngài sẽ được vừa ý.

Sọc đỏ (Cordon Rouge) thiết gặt

Hai sọc (Double Cordon) gặt

Sọc xanh (Cordon Vert) hơi gặt

Nhàn trắng (Carte Blanche) ngọt

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :

C. OPTORG

SAIGON

AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

MẢNH TRĂNG THU

Soạn-giả : B.-Đ.



« Xe chạy mau như tên, thẳng vào Chợ-lớn, ngừng lại trước một sở nhà ngói nguy nga... Cậu Khánh lật đặt dất tôi vào tới nhà sau; tôi thấy một bà già lối sáu mươi tuổi, mặt vàng như nghệ, bình vóc ốm gầy, nằm trên giường hơi thở hơi hóp... Bà nằm im như người sắp từ-trần vậy... Khi cậu Khánh lại gần thì bà vùng khóc một cách rất thê thảm, rồi đưa tay ra, hỏi: « Bờ Nguyệt-Hương... Nguyệt-Hương! Con đâu rồi? Có con đó không? »

« Cậu Khánh nghe mẹ hỏi thì lật đặt thừa nhỏ nhỏ rằng: « Nguyệt-Hương đã về đây má, má hãy mở mắt ra coi... »

« Đền trong phòng leo lét, tôi thấy cái cảnh tượng bà thân của cậu Khánh như thế thì tôi động lòng nhớ đến má tôi... Có lẽ má tôi cũng ra như vậy, cũng sầu khổ như vậy... Tôi bất giác cảm-dộng quá, vùng khóc lớn lên... Bà giật mình mở mắt ngó tôi chăm chỉ... Tôi cứ khóc như là con thiệt của bà vậy! Bà ngó tôi một hồi rồi kêu: « Nguyệt-Hương! Nguyệt-Hương! Lại đây với má con. »

« Tôi bước lại... bà ôm mặt tôi, nhìn một hồi rồi khóc nức nở: « Con ơi! Con đi đâu làm cho má đau đớn khổ sở quá vậy con. Má tưởng má chết mà không được thấy con nữa. »

« Cậu nói rất đau đớn tự trong miệng một bà mẹ mà ra, làm cho tôi tưởng như là cảnh nhà tôi thiệt... Tự nhiên tôi thấy má tôi nắm gác tay lên trán, nước mắt tràn trề, kêu tôi liền miệng... Tôi cảm quá, quí xuống cầm tay bà thân cậu Khánh mà khóc, khóc cho đến nỗi ngắt đi hai ba phen. Cậu Khánh thấy thế lấy làm lạ lắm nhưng không dám nói gì; còn bà thân cậu thì rờ mặt tôi mà rằng: « Thôi! Con đừng khóc nữa... Má đã khỏe nhiều rồi. »

« Tôi bèn kéo ghế ngồi một bên bà, chờ khi bà ngủ yên rồi tôi mới đi ra ngoài... »

« Cậu Khánh mời tôi vào phòng ăn rồi đứng nói với tôi một cách rất cung kính rằng: « Má tôi đã khỏi nguy rồi, ấy là nhờ ơn cô làm đó. Tôi muốn quí xuống lấy có một lấy mới xứng đáng với sự làm của cô hôm nay, nhưng tôi biết rằng cô không thể để cho tôi tạ ơn cách ấy... Xin cô ngồi rồi nói cho tôi biết vì cớ gì mà cô khóc để dâng quà như vậy. Nhờ cái giọt nước mắt của cô mà má tôi được sống. Khi tôi mới có đi, tôi coi y cô cũng có nghi ngại nên thấy có trú trú, nhưng bây giờ thì cô đã thấy rõ rồi đó. »

« Tôi ngồi trên ghế, thấy cách cậu rất lễ phép; cậu cũng ngồi mà ngồi phía dưới tôi, tỏ ra kính trọng lắm... Tôi ngó quanh thấy đồ đạc chưng diện tiêm tất và sang trọng lắm và cách chưng diện khác hẳn mọi nhà. »

« Tôi đáp rằng: « Cậu thấy tôi khóc như thế cậu lấy làm lạ lắm phải không? Có lẽ, ai thấy cũng phải nói là lạ, vì đang khi không làm sao mà khóc được? Tôi khóc được là vì tôi cũng có làm sự, cũng có nhiều điều khổ-não lắm, nên khi tôi thấy bà thì dường như tôi thấy má tôi... Tôi nhớ má tôi, tôi biết cái tình cảnh một bà mẹ nhớ con là đau đớn như thế, nên tôi mũi lòng mà khóc thật tình... Khi cậu đến nói câu chuyện ấy, tôi nghi ngờ thật, tôi tưởng là có tư Xuân lập mưu gạt tôi, những không đi thì không biết chơn giả, tôi phải đi. »

— Nếu má có tư Xuân gạt thiệt thì có tình làm sao?

« Tôi rút lưỡi dao trong áo ra đưa cho cậu coi rồi đáp rằng: « Nếu có tư Xuân gạt tôi thì tôi sẽ ra khỏi nơi đó với lưỡi dao này. »

— Vậy thì vì sao cô lại ở với cô tư?

— Tôi gặp ở xe, tôi làm, nhưng mà tự hôm ấy đến nay có đổi với tôi rất từ từ... »

— Có tư Xuân không phải là người hư, tôi biết cô vì cảnh-ngộ nên phải ép lòng như vậy; cô chỉ

trông cho mấy đứa em mau thành thân dựng cái là qui chánh...

« Tôi xin hỏi thật cô một điều, vậy thì cô quê ở đâu và bây giờ có tính đi đâu ?

— Tôi quê ở Cantho, rồi nhà gặp biến cố lớn nên không thể ở lại xứ sở được. Tôi muốn kiếm một nơi nương thân để chờ cơ hội mà trả cái thù nhà... Nhưng hiện giờ chưa có chỗ nào cả.

— Nếu vậy thì xin cô ở lại đây với má tôi để cho tôi được an lòng mà đi tìm em tôi. Má tôi mà mạnh thì chắc là không chịu để cho cô đi đâu, vậy xin cô đừng từ chối mà tội nghiệp má tôi lắm.

« Cậu nói rồi mời tôi dùng cơm... Ăn xong tôi vào trong phòng bà thân cậu, còn cậu thì hối dẩy tờ dọn dẹp phòng và sai người đi lấy va-ly về cho tôi... »

Ngày 1 tháng 5 năm 1916

« Tôi dậy sớm, qua phòng bà huyện, tức là bà thân cậu Lê-trường-Khánh, thì thấy cậu đã có ở đó rồi. Bà coi bộ đã khá hơn hồi hôm, nằm dựa trên hai cái gối tai bèo lớn... Bà hỏi mà con mắt vẫn nhắm : « Em ngủ phải không con ? Nó khóc lắm mà. » Cậu Trường-Khánh thưa nho nhỏ rằng : « Thưa má em con đã dậy rồi, em con đã đến đó. »

« Bà mở hé mắt ngó tôi rồi nói : « Thôi má cho phép con đi ngủ, má mừng trong lòng quá nên má đã bớt nhiều lắm... »

« Tôi thưa rằng : « Thưa má, xin má nằm nghỉ cho khoẻ ; vì con mà má phải đau đớn như thế, vì con mà má phải hao mòn như thế, con ngủ sao yên được?... Xin má để cho con ở đây hầu hạ má. »

...Tôi đóng thật nhiều vai tuồng ! Nghĩ mà đắng cay cho thân phận... Làm con bà huyện, làm cháu bà hương, mỗi một vai tuồng đều làm cho tôi biết thêm một cảnh ở đời, mà con mắt của hạng phòng khuê, cửa các không bao giờ thấy được...

Ngày 6 tháng 5 năm 1916

« Bình bà huyện một ngày một khá, hôm nay bà đã ngồi dậy được và đã ăn uống được... Bà thấy tôi thì biết là cậu Trường-Khánh lập thế cứu bà, nhưng bà cũng đã người ngoài nhiều rồi... Cậu Trường-Khánh thuật rõ tình cảnh của tôi cho bà nghe, bà ngó tôi rồi dạy rằng : « Con đã cứu được má trong lúc nguy cấp, vậy thì con cứ làm con má, con ở đây với má. Có mặt con chắc má có thể khuấy khoả đi được nhiều... Trường-Khánh, con ráng mà tìm kiếm em con về đây cho má... »

« Trường-Khánh vâng lời và nói với tôi rằng : « Ngày này cô đã là con của má tôi thì tôi và cô có tình anh em rồi. Anh em đối với nhau không nên không thật tình ; vậy thì cô cứ tỏ thiệt tâm sự cô cho tôi biết, may ra tôi có thể giúp cô được, không biết chừng. »

— Tôi cảm ơn cậu lắm, nhưng xin cậu biết cho rằng tôi có một cái thù lớn lắm, không thể bỏ qua được. Tôi phải xa nhà cửa, xa quê hương là vì tôi quyết tìm cho ra đứa thù để rửa giận ; trong việc báo thù này sẽ có người giúp tôi ; xin cậu cứ đi tìm cô Nguyệt-Hương cho trọn cái phận sự của cậu, còn mối thù tôi thì cậu để cho tôi.

— Cô là thân gái, chỉ ở trong nhà hoài thì làm sao mà tìm được kẻ thù ; chi bằng cô cứ nói rõ đầu đuôi, tôi sẽ như một công hai chuyện mà lo giúp cô.

— Không thể được... Cậu có thương cái tình cảnh của tôi thì xin cậu chớ nói với bất-kỳ ai một lời gì mà tôi đã nói với cậu... Muốn tìm cho ra kẻ thù của tôi thì cần phải kín đáo và công-phu lắm. Chừng đời ba năm nữa sẽ hay, việc không thể tính gập được vì tính gập e sẽ thất bại.

— Thôi, tôi xin theo ý cô... Vậy xin cô thay mặt tôi ở nhà với má tôi, khuyên lơn má tôi trong lúc má tôi phiền nào...

« Tôi đi đâu có gửi thơ về cho cô thì phải đề tên chi ?

— Cậu cứ đề tên tôi là Nguyệt-Thanh.

« Ngay buổi chiều, cậu Trường-Khánh sắp đặt va-ly rồi thì từ giã bà huyện và tôi mà đi tìm em... Cảnh tôi đã buồn mà đến đâu cũng chỉ gặp buồn... »

Ngày 4 tháng 8 năm 1916

Ở nhà bà huyện mấy tháng nay không có gì lạ... lúc thì bầu chuyện bà, lúc thì khay dờn... Bà thương tôi cũng như bà Hương, bà Cai, bà Phủ, và cô Tư thương tôi vậy... Tuy ở trong cảnh buồn nhưng gặp được những người biết thương, biết hiểu như thế nên cũng bớt buồn được chút đỉnh.

« Đang ngồi đọc sách cho bà nghe thì có thư cậu Trường-Khánh gửi về. Bà mừng lắm, đưa tôi đọc :
Quinhon, ngày 20 tháng 7 năm 1916

« Thưa Má,

Mấy lâu nay con chưa gửi thơ về, chớ má trông đợi con lắm. Con cũng biết như vậy, nhưng vì con còn phải dò hỏi khắp nơi, nhiều khi lại xa nhà đây thếp quá, nên gửi thơ tin không liên... Thưa má, nhờ con rao thương liên nhiều nên hôm nay mới được một tin rằng có người lái buôn ở Phú-Phong vào

BẢO CŨ BÁN CHO HẾT

Nhơn dịp báo Phụ-Nữ đang một tuổi, nghĩa là hết năm nhà báo soạn những số báo cũ ở các nơi bán lẻ gửi về mà đem bán giá thiệt rẻ. Chỉ có một lần này là hết báo cũ trong năm 1929.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection A có 39 số, từ số 3 tới số 43 (thiếu số 20).

Giá 4 \$ 50

Nếu ở xa mua thì phụ thêm 0 \$ 50 tiền gửi.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection B có 35 số, từ số 3 cho tới số 40 (thiếu số 20, và 36).

Giá : 3 \$ 50 (Tiền gửi 0 \$ 50)

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN Collection C có 31 số, từ số 3 tới số 39 (thiếu số 6-19-20-21-23-36)

Giá : 2 \$ 00 (Tiền gửi 0 \$ 50)

Còn những số kể sau đây, thì bán lẻ, mua mấy số cũng được, giá mỗi số là 0 \$ 08.

Số 3-4-5-7-10-11-12-13-14-15-16-17-18-21-24-25-28-29-30-31-32-33-34.

Số mùa xuân

Số mùa xuân ở các nơi gửi về cũng còn được mấy trăm, nguyên giá 0 \$ 25 mỗi số, nay chỉ bán lẻ có 0 \$ 15, còn các hiệu sách mua buôn hàng trăm thì mỗi trăm tính 10 \$ 00.

Còn vị nào mua collection A, hoặc collection B hay C, thì mỗi collection đều có phụ thêm một « số mùa xuân ».

LỜI RẤT CẦN

Quý vị ở xa, mua nhiều ít chỉ cũng xin gửi mandat một lượt với thơ, nhờ phụ thêm số tiền gửi, chớ bần-báo không gửi contre remboursement, (lành hơn giao ngân).

Ở đâu bán lạnh tốt ?

Lạnh đen là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là khỏi dùng. Vậy mà kiếm lạnh tốt có dễ gì đâu ?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lạnh xấu, nhuộm dổ, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoét, thấy mà phát ghét.

Muốn được lạnh tốt chỉ có đến hiệu :
NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN, ở số 42 đường Catinau là có lạnh nhuộm tốt nhất, bán có bảo-lãnh.

Saigon mua một đứa gái nhỏ từ hồi mới tám tuổi mà hiện nay đã mười tám tuổi rồi... Người đem tin còn đang đứng đây... Con mừng quá nên lật đật viết mấy hàng về cho má hay trước, rồi con sẽ đi Phú-Phong ngay để chuộc em con. Hôm nay má đã khá chưa ? Con biết rằng má vì buồn rầu thái quá nên mới sanh ra bệnh như thế. Nay kiếm đã gần ra em con, vậy là ngày đoàn viên sắp tới rồi.

« Con chắc rằng cô cô Nguyệt-Thanh thì má cũng đỡ hiểu quan.

« Thôi bấy nhiêu lời cầu chúc cho má được mau mạnh khoẻ.

LÊ-TRƯỜNG-KHÁNH

« Tôi đọc luôn bức thư cậu gửi cho tôi :

« Cô Nguyệt-Thanh,

Trong lúc tôi đang mừng được thấy má tôi lành mạnh và lại tìm ra được tung tích em tôi, thì tôi không sao mà không nhớ tới ơn cô được. Thiệt là lòng trời xui khiến cho nên má tôi mới còn có ngày nay.

Nay cảnh nhà tôi đã được tạm yên vui rồi, tôi nở lòng nào lại quên cái mối thù của cô, mà không lo lĩnh giúp...

Tôi xin nói thiệt tình với cô rằng bây giờ đối với cô tôi coi như tình cốt-nhục, vậy tôi thề rằng sẽ vì cô mà trả cho được cái thù của cô. Tôi biết cô không phải là hạng người tầm-thường, cô có chí cả, có nghị lực, song việc lớn mà sức đơn, một mình cô gánh vác sao nổi ? Tôi không những muốn đáp ơn cô mà lại vì thấy sự bất bình không thể bỏ qua được. Bởi vậy tôi thành thiệt xin giúp sức với cô, cô đừng thoái thác.

Kính thơ

LÊ-TRƯỜNG-KHÁNH

Poste restante - Quinhon

(Còn nữa)

NHÀ ÔNG TRẠNG-SU

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

Ở TẠI SAIGON

đường Bonnard, 66

(góc đường Bonnard và đường Mac-Mahon)

HỜI NGƯỜI ANNAM !

Trình-độ la cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Gìung la nên đem mời người một cục đá mà xây dựng nên hiện-vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là :

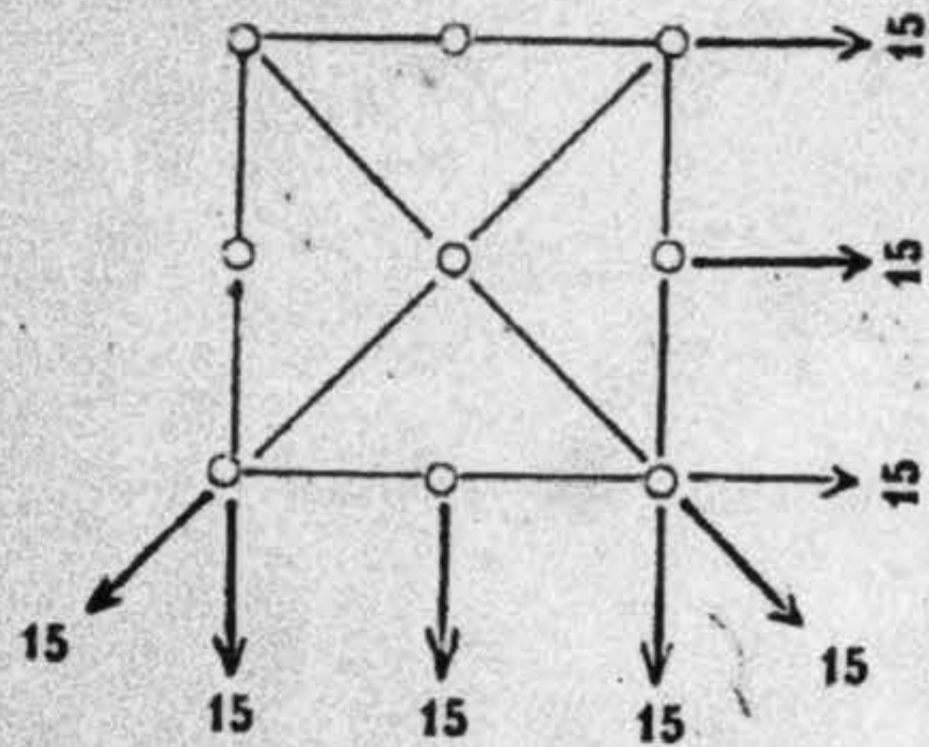
SỰ LÀM VIỆC, ĐỨC CẦN-KIỆM, TÌNH ĐOÀN-THỂ
VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG



Bài toán giải trí

CAU ĐỒ

Dùng 9 số đầu, (từ 1, 2, 3... đến 9), các em viết thành 3 hàng, mỗi hàng 3 số, 9 số xếp như trong bàn cờ vuông có ở đây, có điều khó, là các em xếp thế nào cho cộng ngang, hàng nào cũng được 15; cộng dọc, hàng nào cũng được 15; và cộng chéo góc cũng được 15.



LÒNG NHÂN ÁI

Lòng nhân-ái là lòng biết thương người. Người có lòng nhân-ái bao giờ trông thấy những kẻ nghèo hèn đói khổ cũng động lòng thương mà cứu giúp ngay. Dầu có thiệt-thời mất mát, mà làm việc nghĩa cũng không quản ngại.

Nhân trò Từ-Thiện đọc báo P.N.T.V số 53 ra ngày 22 Mai 1930 thấy bài « Mau mau cứu vớt đồng-bào đói khổ ở ngoài Bắc ! » thì lòng trò căm động. Thấy quốc-gia đa-nạn, đồng-bào dương cơ gặp tai trời nạn nước làm hại dân mấy tỉnh Thái-bình và Nam-dịnh; nhà cửa đổ nát, mùa màng mất sạch, cơm không có mà ăn, áo không có mà mặc thì trò thương lắm. Nay báo mở cuộc lạc-quyên để lấy tiền cứu giúp những kẻ bị tai nạn, thì trò cũng sẵn có bạc bỏ ống từ tiết đến giờ, tính để rờ lên Saigon đặt may bộ đồ com-lê u-ve. Trò thấy có hội lạc-quyên trò bèn chẻ ống lấy bạc, có được bao nhiêu đem hết gởi nộp hội-quyên, gọi là có chút đỉnh giúp anh em trong khi hoạn-nạn.

Các em mỗi trò nên có lòng nhân-ái như trò Từ-Thiện, tu nhân tích đức để dành về sau.

Hv-VỌNG

THÂN MÌNH VỚI XÃ-HỘI

Người ta sanh ra ở đời không thể ai ai cũng như chàng Lỗ-bình-Son (Robinson), sống một mình trong chốn cù-lao hiu quạnh được; một tay không thể dệt vải may áo mà mặc, cấy lúa gạo mà ăn, xây nhà cửa mà ở. Ngoài ra, những điều hay, ai dạy; những lẽ dở, ai răn; khi đau ai chăm nom thang thuốc.

Như thế tất phải nhờ đến những người quanh mình. Những người quanh mình là ai? Là cha mẹ, anh em, họ hàng, lân bang... Tóm lại là xã-hội.

Một đứa trẻ mới đẻ, cha mẹ nuôi nấng chăm nom, khi lớn lại có thầy dạy bảo khuyên răn, rồi đến ghé vai gánh vác công việc chung của xã-hội.

Xã-hội đối với thân mình có cái ơn to lớn lắm, ta không thể nào báo đáp cho trọn được. Vậy thì ta đối với cha mẹ phải hiếu thảo, đối với anh em phải hòa thuận, đối với lân-bang phải yêu mến kính nhường, và phải tận tâm tận lực mình với công việc xã-hội. Có được như thế mới khỏi là con « một xã-hội ».

Vũ-Long-Vân

TÀI GIỚI VỚI QUEN TAY

Đời xưa có người bán cung rất giỏi. Mười phát trúng cũ mười, không phát nào sai chạy. Vì thế anh ta kiêu căng lắm.

Mỗi buổi sáng ra vườn lập bắn thì anh ta lại thấy một anh bán dẫu, ngấp nghề dòm anh ta bắn mà cười hoài. Anh ta thấy vậy biết là người kia cười mình, liền hỏi anh bán dẫu:

— Gó lẽ anh bắn giỏi hơn ta, vậy anh thử bắn ta coi?

— Tôi bắn không giỏi hơn anh, song anh bắn được thế, đã lấy gì làm giỏi.....

— Anh nói bậy nà! Không bắn được lại còn chẻ ta vụng về nữa chứ!

— Anh bắn được vậy là vì quen tay, chớ lấy chi làm giỏi, anh coi tôi rót dẫu, miệng chai nhỏ như vậy mà tôi rót không phều ra ngoài một giọt. Nói rồi anh ta lấy chai rót liền, quả nhiên không nhiều giọt nào ra ngoài cả.

Anh bán cung biết anh hàng dẫu nói có lý, thì gạt dẫu rồi trở vào, từ đó không dám kiêu-căng nữa.

Phương-ngôn nói:

« Trăm hay không bằng tay quen ».

Vũ Long-Vân

Phương-danh các nhà từ-thiện quyên cho hội Nam-kỳ Cứu-tê Nạn-dân

(Tiếp theo)

Ông Phủ Lê-văn-Lưu Cholon 30\$00
 Ông Khương-Bình-Tịnh Cantho..... 20.00
 Ông Lý-văn-Tái Cholon..... 20.00

..

Nữ-học-sanh trường nữ-học Mytho (lớp dự-bị)

Nguyễn-thị-Bạch 2\$00, Nguyễn-thị-Năm 1.00, Huỳnh-thị-Nhung 1.00, Lê-thị-Bia 1.00, Bàn-thị-Cánh 1.00, Nguyễn-thị-Huỳnh 1.00 Huỳnh-thị-Yến 1.00, Võ-thị-Ba 1.00, Nguyễn-thị-Thọ 0.50, Đặng-thị-Thơm 0.50, Trần-thị-Được 0.50, Phan-thị-Huế 0.50, Nguyễn-thị-Ba 0.50, Lê-thị-Lành 0.30, Phạm-thị-Marie 0.20, Huỳnh-thị-Luân 0.20, Lê-thị-giáo 0.20, Đoàn-thị-Lộc 0.50, Nguyễn-thị-Chín 0.50, Nguyễn-thị-Hai 0.20 Lê-thị-Ngân 0.50, Huỳnh-thị-Cúc 0.20, Di tư boyesse de Bùi-thị-Hảo 0.50, M^{me} la Directrice 0.50, Cộng.... 15\$30

Tiền gởi hết 0\$30 còn. 15.00
 Trò Lê-văn-Quới làng Hòa-Lạc-Hạ Gocong..... 20.00
 Ông Phạm-hạ-Huyền, Saigon 20.00
 Ông Nguyễn-tiến-Hàm, Hanoi..... 5.00

Quý ông, quý thầy giúp việc hàng Financière Française et Coloniale (agence commerciale)

MM. André Hagen 5\$00, Couadou 2.00, Chan-kiang-Tye 5.00, Nguyễn-dinh-Hồ 5.00, Hoàng-kim-Hồng 2.00, Hồ-văn-Trung 2.00, Nguyễn-doan-Chu 2.00, Nguyễn-Tao 1.00, M^{me} Nguyễn-Tao 1.00, MM. Dương-lân-Nhi 1.00, Ng.-khac-Câu 1.00, Nguyễn-Muôi 1.00, Nguyễn-văn-Khoe Comptabilité 1.00, Dinh-văn-Phu 2.00, Binh-văn-Sang 1.00, Nguyễn-văn-Duyên 1.00, Trương-văn-Ky 1.00, Trung 1.00, Nguyễn-văn-Nam 1.00, Phạm-văn-Tung 1.00.

Société des Dragages
 MM. Collin 5.00, Leroy 3.00, Maurin 2.00, Nguyễn-văn-Sâm 1.00, Nguyễn-văn-Hoi 1.00, Nguyễn-văn-Biểu 1.00, Huỳnh-dinh-Sanh 0.50.

Crédit Foncier de l'Indochine

MM. Bon 1.00, Lôi 1.00, Canh 1.00, Huan 1.00, Louis Bodin 1.00, Khai 1.00, H.T.Truc 1.00, Phut 1.00, Anonyme 1.00.

Société Nouvelle des Phosphates du Tonkin

MM. Robert 5.00.
 Sté Cotonière de Saigon
 M^{me} Fouilloux 2.00, M. T.V.Dat 1.00
 MM. Dang 1.00, Hiền 1.00, Quoi 1.00, Chanh 1.00, Nguyễn-văn-Phuoc 1.00, Nguyễn-văn-Thỉnh 1.00, Phạm-văn-Hiền Nguyễn-văn-Lien 1.00, Phan-văn-Số 1.00, Lâm-tai-Sum 2.00.

Total..... 80\$50

Tiền thâu đêm bát (29-5-30) của báo Nam-kỳ Thẻ-thảo và Thẻ-thảo tổng-cuộc từ-chức

277.00

Số tiền quyên của báo Công-Luận giao lại..... 162.00

Ông Trương-sự Léon-Lambert, Saigon.. 150.00

Số của ông Đốc-Phủ-Hải, quyên ở Gocong 101.00

Ông Tòa Đốc-hữu-Tri 30.00

Ông Nguyễn-thọ-Tổ, Rue Tháp-mười. Cholon..... 10.00

Cô Thérèse Ba lịnh ái nữ của ông Phủ Yên Traon..... 10.00

Cộng là : 970.50

Tiền quyên của báo Đốc-Nhà-Nam giao lại..... 1000.00

Hiệp với số cộng ngày 27 mai..... 3001.00

Tổng cộng được 4871\$70

TIN NGOÀI-BẮC

TÂM LÒNG TỪ-THIỆN CỦA MẸY BÀ Ở NAMDINH VÀ HANOI

Ngày 5 Mai 1930, bà Nguyễn-thị-Cầm tức là bà Chiêu-Phong và bà Chu-thị-Thái tức là bà Thường-Hiến ở Nam-dinh có vào trình quan Sứ và quan Tổng-đốc Nam-dinh, để thâu góp mẩy bà thân-bằng kể 11 người nhiều, dựng phát chẩn cho bần-dân ở mấy làng bị đói về vùng Phủ Xuân-trường, thì quan Sứ và quan Tổng-đốc đều vui lòng cho phép ngay.

Ngày 7 Mai 1930, hai bà bằng quản công khó nhọc, họp cùng bà Phủ Xuân-trường, bà Phú-Đức, bà Thuận-Thành thân hành xuống tận các làng: Sa-châu, Duyên-thọ, Lịch-đáo, Tôn-thành, Sen-chi, Tiên-trương, Hoàn-nhị, Bình-By, Dương-phượng, Nhiệm-nhâm mà phát chẩn cho bần-dân bên Thích và bên Đạo. Tấm lòng từ-thiện của mẩy bà thiệt là qui-hóa. Một chút khi đói, bằng một gói khi no.

Số tiền mẩy bà quyên được, kể như sau này:

- Bà Nguyễn-thị-Cầm tức là bà Chiêu-Phong cho..... 1000\$00
- Bà Chu-thị-Thái tức là bà Thường-Hiến..... 100.00
- Bà Cửu - Xuân (Thầu-Khoán)..... 100.00
- » Đỗ duy-Khánh tức là Bão-nguyên-Long Hanoi..... 100.00
- Bà Thuận-Thành..... 60.00
- » Tham-Dien..... 15.00
- » Julien..... 15.00
- » Phủ Xuân-Trường..... 10.00
- » Tham-Châu..... 10.00
- » Romano..... 10.00
- » Nam-Chu..... 10.00
- » Đức-Lợi..... 10.00
- » An-Thái..... 10.00
- » Mỹ-Thịnh..... 10.00
- » Phan-Thịnh..... 10.00
- » Phú-Đức..... 10.00
- » Goán dte Chánh-Quý..... 10.00
- » Vinh-Bảo..... 10.00
- » Chánh-Hòa..... 5.00
- » Lợi-ký..... 5.00
- » Mỹ-Thái..... 5.00
- » Vinh-Tbi..... 5.00

Bà Đào-trọng-Cầm cho mượn au-tô đi phát chẩn đáng 25 \$ 00 không lấy tiền.

Gởi cho Việt-Nam Ngân-Hàng
 27 mai. 2644\$30
 28 mai. 1000.00
 2 juin. 883.30
 timbre. 0.20

Cộng số bạc gởi banque..... 4527.80
 Mandat chưa lãnh..... 443.90

Cộng..... 4971\$70

Chép theo sổ của Hội và sổ của Phụ-Nữ Tân-Văn quyển tới ngày 2 Juin.

Sự cứu cấp nạn đói ở ngoài Bắc, Hội Nam-kỳ Cứu-tế làm rất mau lẹ

AI cũng còn nhớ buổi tối ngày 19 Mai thì các vị thân thương, báo-giới họp tại báo quán Tribune Indochinoise dựng lập ban Hội đồng Cứu-tế. Ngày 21 Mai đưa đơn xin phép. Đứng thư quan Thống-Độc trả lời và ký nghị-định cho phép hội thành lập là ngày 23 Mai.

Đến ngày 31 Mai 1930, nghĩa là mới trong khoảng một tuần lễ, mà Hội Cứu-tế đã gởi ra châu cấp cho anh em đồng-bào đói khát được một trăm năm lăm tấn gạo, (kể ra bạc thì đáng giá hơn 20.000 \$)

Ngày 31 Mai đã tiếp được giấy thép của ông Hội-trưởng ban Cứu-tế ở Thái-bình và quan công-sứ Nam-dinh trả lời cho Hội Cứu-tế Nam-kỳ rằng:

Số 155 lần gạo của qui hội gởi ra, đã phân phát cho nạn dân bị nạn ở Nam-dinh hết 77 tonnes 500 kilos, còn 77 tonnes 500, thì đã phân phát cho nạn dân ở Thái-bình.

Trong cơn anh em chị em đồng bào ngoài Bắc đang đói khát thương đau, mà anh em chị em ta trong Nam có được phương-thế cứu cấp mau lẹ như vậy thì đáng mừng biết mẩy.

Tin chốt về cuộc nghĩa quyên

Lúc sắp bài gần xong, thì bốn báo có tiếp được của qui ngài gởi quyên cho Hội Cứu-tế những số tiền kể đây: (1)

- Cô Hồ-thị-Hoảng, nữ-giáo Sadec..... 5\$00
- Ông Y-khoa Tấn-sĩ Trần-văn-Đôn..... 100.00
- Ông Hội-dồng Trần-v-Hiệp, Đái-bộ..... 20.00
- Ông Huyện Ng.-duy-Hinh, Bến-tre..... 200.00
- Bà Nguyễn-thị-Say nghiệp-chủ ở Giồng-luông Bến-tre..... 100.00
- Các anh em từng sự sở Công-chánh (T.P.) Nam-vianl..... 117.00
- Các anh em từng sự hãng Charner (2)..... 300.00
- Bản-báo xin trân trọng đề lời cảm tạ lòng nghĩa-hiệp của qui ngài.

(1) Các số bạc này sẽ ghi vào sổ chánh của hội và đăng báo kỳ tới.

(2) Số này Công-Luận-Báo thâu.

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Colinal, — Saigon

Ở trâu đồng bạch, đồng đỏ, vàng tây.

Gấm, lụa, hàng Thuợ g-Hải hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhứt-Eôn.

Lưới tàn ong thừ trơn và thừ có bông đẹp lắm.

Nỉ mông đen mượt như nhung để may áo dài.

Mền gấm tốt, may sẵn cho các ông lão bà lão dưỡng già.

BÁT-THÀNH-DƯỢC

Tâm môn thuốc thần hiệu của nhà thuốc Tạo-Nhơn-Dương, Hocmôn, do nhà Y-học Trương-minh-Y soạn chế.

- 1° Tế Bai-Hoàn, chủ trị các bệnh phong-tê, bại, nhưc rười.
- 2° Bạch Đái-Hoàn, chủ trị căn-bà bị hư huyết, mà phải sanh các thứ bệnh.
- 3° Sĩ-Lão Bồ Tang, uống vào bổ lao g ái trị, nam phụ lão ấu đều dùng được.
- 4° Ngũ-lâm-Tân, chủ trị các chứng khí nhiệt tiểu tiện nước vàng.
- 5° Hóa-Đàm Chi-Khải, chủ trị các thứ ho.
- 6° Bồ-Tà, thuốc xổ khôe không mệt nhọc.
- 7° Tân-Ban, chủ trị các chứng ban giầy đura.
- 8° Cửu-Cáp-Hoàn, chủ trị các chứng như là: kinh-phong, mê-sảng vân vân... rất thần hiệu.

Trữ bán tại Saigon
 hàng NGUYỄN-THỊ-KÍNH
 Góc chợ Saigon
 và nơi nhà số 30 đường Aviateur-Garros
 Giây nơi 923
 Có DAN gởi theo cách lãnh hóa giao ngân

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

TÉLÉPHONE: 19 CHOLON — HANOI TÉLÉPHONE 806
 CHOLON HAI TRĂM ĐỒNG BẠC THƯỜNG HANOI



Ở trên thế-giới này chỉ có thứ cam tích tan (Thuốc bột trị sán lải) của Đại-Quang Dược-Phòng là hay hơn hết. Thứ thuốc này linh hiệu như thần, tỷ như bữa nay uống, ngày mai ỉa có lải. Con nit uống càng ngày càng mập. Nhưng bây giờ cũng có nhiều người giả mạo, hoặc nhẽng bao những giấy làm giống in theo bản-hiệu mà bán cùng Lục-tính. Đã không linh nghiệm mà nó có thể làm cho mẩy đura con nit, đau thêm nữa. Vì vậy Bùn Dược-Phòng xin chư qui vị, có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con « BƯƠM-BƯƠM ».

1 gói 0 \$ 10. — 12 gói 1 \$ 00.

XIN LƯU Ý
 Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG
 46, Boulevard Tong-đốc-Phượng. — CHOLON
 Chi-điểm ở HANOI nhò-hang đường, số 47

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN